HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ
THUÊ DỊCH VỤ SITE MOVING & LOAD OUT CHO DSF VÀ CÁC CẦU DẪN CHO DỰ ÁN BLOCK B OFFSHORE PTSCTH
01 – PHẠM VI CÔNG VIỆC & HƯỚNG DẪN CHÀO GIÁ

1. Phương thức thanh toán:

Trên cơ sở đề xuất của Nhà cung cấp trong thư chào giá và kết hợp đàm phán hợp đồng giữa các Bên.

PTSC Thanh Hóa sẽ thanh toán 100% giá trị ghi trên hóa đơn GTGT cho Quý Công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày PTSC Thanh Hóa nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định. Hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, giá trị phát sinh/khấu trừ;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Đề nghị thanh toán

2. Đơn giá chào hàng

Kính đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá cho dịch vụ Site Moving và Load-out cho DSF và các cầu dẫn cho Dự án Block B Offshore PTSCTH chi tiết tại TRD-007 đính kèm Thư mời này.

Đơn giá chào theo hình thức dịch vụ trọn gói cho toàn bộ phạm vi công việc bao gồm không giới hạn nhân sự, thiết bị, công cụ, vật tư tiêu hao, biện pháp thi công và các dịch vụ hỗ trợ nhằm thực hiện Site moving & Load out các cầu dẫn và hệ sàn khung đỡ topside CPP.

Đơn giá chào là đơn giá chưa VAT, được lập theo Phụ lục 01 - Biểu giá chi tiết đính kèm.

3. Thời gian thực hiện:

- Dự kiến: 01/2027-05/2027
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Theo quy định tại TRD-007 đính kèm Thư mời này.

4. Hồ sơ chào giá và danh mục tài liệu nhà thầu cần cung cấp bao gồm:

- Hồ sơ năng lực nhà thầu.
- Hồ sơ đề xuất kỹ thuật.

Chi tiết yêu cầu được quy định tại TRD-007 đính kèm Thư mời này.

5. Thời gian và hình thức nhận thư chào giá:

- Thời gian: Bảo đảm PTSC Thanh Hóa nhận được thư chào giá qua email có bảo mật hoặc phong bì kín trước 10h ngày 23/10/2026.
- Hình thức nhận chào giá: bằng phong bì kín hoặc email có bảo mật.
- Người liên hệ: Lương Thị Văn, Sdt: 0356105159, email: vanlt@ptsc.com.vn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa, Số 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

6. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Bảo đảm PTSC Thanh Hóa nhận được thư chào giá qua email có bảo mật hoặc phong bì kín trước 10h ngày 23/10/2026.
- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.
- Hiệu lực báo giá tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Có giá chào thấp nhất trong các Nhà cung cấp được mời chào giá.

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 01: BIỂU GIÁ CHI TIẾT

No.	Description	Dimension (m)			Q'ty	Unit	Weight	Đơn giá	Thành tiền	Phương án thiết bị	Remark
		Length	Width	Height			(ton)				
1	Deck Support Frame Part - 01 (DSF-01)	81.20	8.82	8.20	1.0	Lot	945				Site Moving
2	Deck Support Frame Part - 02 (DSF-02)	81.20	8.82	8.20	1.0	Lot	945				Site Moving
3	CPP-Flare Bridge	113.44	10.95	6.55	1.0	Lot	399				Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
4	Flare Boom	49.49	7.83	7.23	1.0	Lot	137				Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
5	CPP-LQ Bridge	52.94	7.76	4.11	1.0	Lot	195				Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
6	CPP-AQWA Bridge	60.76	9.84	4.11	1.0	Lot	254		-		Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
Total							**2,875**				

PETROVIETNAM PQPOC	**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM** **CÔNG TY ĐIỀU HÀNH DẦU KHÍ PHÚ QUỐC**
DỰ ÁN	**DỰ ÁN KHÍ LÔ B (BLOCK B) – Ô MÔN**
GÓI THẦU	CUNG CẤP DỊCH VỤ EPCI CHO GIÀN TRUNG TÂM XỬ LÝ (CPP), GIÀN NHÀ Ở (LIVING QUARTER) VÀ THÁP ĐUỐC (FLARE TOWER)

HỒ SƠ YÊU CẦU KỸ THUẬT

THUÊ NHÀ THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ THỰC HIỆN SITE MOVING & LOAD-OUT CHO DSF VÀ CÁC CẦU DẪN

02	11/08/26	Phát hành chào giá	T.V.Thọ	N.N.Thức	N.N.Thức
01	02/07/26	Phát hành chào giá	T.V.Thọ	N.N.Thức	N.N.Thức
00	03/03/26	Phát hành chào giá	T.V.Thọ	N.N.Thức	N.N.Anh
Rev.	Ngày	Mô tả	Chuẩn bị	Kiểm tra	Phê duyệt

PTSC M&C **PTSC M&C**	PTSC THANH HOA **PTSC THANH HOA**	**PQ-PMC-CON-TRD-PTH-007** **Số tài liệu:**

PHIÊN BẢN CHỈNH SỬA

Ngày	Phiên bản	Nội dung chỉnh sửa	Vị trí chỉnh sửa	Phê duyệt
03/03/26	00	Phát hành chào giá	Toàn bộ	PM
02/07/26	01	Phát hành chào giá	Toàn bộ	PM
11/08/26	02	Mục 7	Trang 12	PM

MỤC LỤC

1. MÔ TẢ DỰ ÁN 4

1.1. TỔNG QUAN DỰ ÁN 4

1.2. TÓM TẮT PHẠM VI CÔNG VIỆC GIỮA PTSC THANH HÓA & PTSC M&C 7

1.3. MỤC ĐÍCH TÀI LIỆU 7

2. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT 8

2.1. ĐỊNH NGHĨA 8

2.2. VIẾT TẮT 8

3. PHẠM VI CUNG CẤP 9

4. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG 9

5. TIẾN ĐỘ VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG. 10

6. YÊU CẦU KỸ THUẬT. 11

7. HỒ SƠ CHÀO GIÁ. 12

7.1. Hồ sơ năng lực của nhà thầu phụ. 12

7.2. Hồ sơ đề xuất kỹ thuật 12

8. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN. 12

9. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG. 13

9.1. Quy trình quản lý chất lượng 13

9.2. Chất lượng vật tư và vật liệu 14

9.3. Yêu cầu về tiêu chuẩn và chất lượng 14

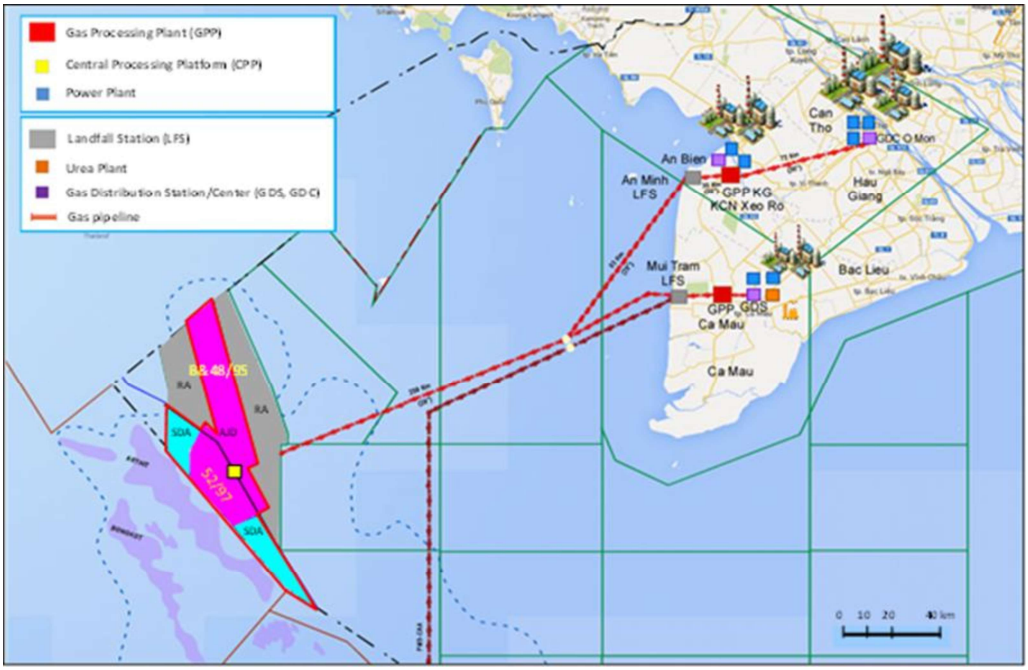
10. YÊU CẦU KHÁC 14

11. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM 15

1. MÔ TẢ DỰ ÁN

1.1. TỔNG QUAN DỰ ÁN

Các Lô B&48/95 và 52/97 nằm ngoài khơi phía Tây Nam Việt Nam, tại khu vực có độ sâu nước khoảng 77 m. Khoảng cách từ các lô này đến Cà Mau khoảng 250 km và đến Trung tâm Điện lực Ô Môn khoảng 400 km (Hình 1).



Hình 1 - Vị trí của Lô B 48/95 và 52/97

Các hạng mục của Dự án Khí Lô B Việt Nam bao gồm:

- Giàn Trung tâm Xử lý (Central Processing Platform – CPP) cùng kết cấu đuốc (Flare) liên kết bằng cầu;
- Giàn Nhà ở (Living Quarters – LQ);
- Các Giàn Đầu giếng và Giàn Hub (Wellhead Platforms – WHP / Hub);
- Hệ thống đường ống trục (trunk-lines) và đường ống nội mỏ (infield pipelines); và
- Hệ thống Kho nổi chứa và xuất condensate (Floating Storage and Offloading – FSO).

Các hạng mục này sẽ được lắp đặt, đồng thời các giếng khai thác và giếng ép nước sẽ được khoan theo nhu cầu nhằm đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng bán khí. Trong suốt

vòng đời mỏ, tài sản sẽ khai thác từ hàng nghìn vỉa nhỏ khác nhau, dẫn đến sự biến động lớn về thành phần khí. COMPANY dự kiến pha trộn khí từ các vỉa khai thác nhằm đáp ứng tiêu chuẩn khí thương phẩm. Thành phần khí dự kiến có hàm lượng khí trơ đáng kể (chủ yếu là CO_2), cùng với vết của H_2S, asen và thủy ngân.

Trong giai đoạn đầu, các hạng mục công trình bao gồm bốn Giàn Hub / Đầu giếng, hệ thống đường ống trục, Giàn Trung tâm Xử lý (CPP), Giàn Nhà ở (LQ), Giàn Đuốc và một FSO. Một Giàn Đầu giếng sẽ được kết nối với CPP bằng cầu. Ba Giàn Hub còn lại đóng vai trò là các trung tâm thu gom, tiếp nhận khí từ các Giàn Đầu giếng khác trước khi đưa về CPP.

Tất cả các giếng phát triển sẽ được khoan và hoàn thiện từ các Giàn Hub từ xa hoặc các Giàn Đầu giếng tiêu chuẩn (generic WHPs). Công tác khoan sẽ được thực hiện bằng giàn tự nâng (jack-up) hoặc giàn khoan hỗ trợ bằng tàu (tender assisted drilling). Các Giàn Đầu giếng / Hub được thiết kế để tiếp nhận cả hai loại giàn khoan, và không bố trí các hạng mục khoan cố định lâu dài.

Các Giàn Hub và Giàn Đầu giếng tiêu chuẩn được thiết kế với 20 vị trí giếng (well slots). Dòng lưu chất khai thác sẽ được thu gom tại các manifold trên Giàn Đầu giếng / Hub, sau đó được đưa về CPP thông qua hệ thống đường ống trục và đường ống nội mỏ. Các máy nén tăng áp (booster compressors) sẽ được lắp đặt trên các Giàn Đầu giếng / Hub nhằm duy trì sản lượng và tối đa hóa thu hồi trữ lượng. Đường hút của máy nén sẽ được kết nối với các giếng áp suất thấp có áp suất đầu ống khai thác (tubing head pressure) trong khoảng 100–200 psig, và dòng xả sẽ được đưa về manifold sản xuất để xuất lưu chất vào hệ thống đường ống nội mỏ.

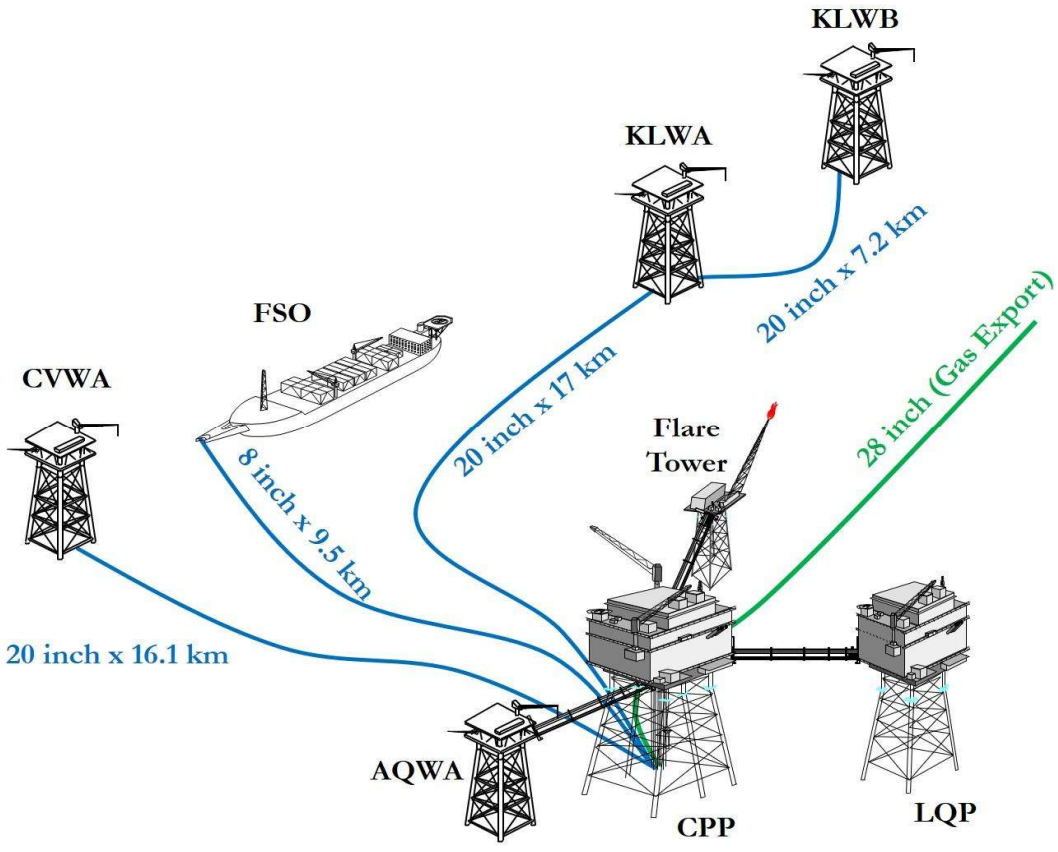
Các Giàn Hub được thiết kế để tiếp nhận thêm sản lượng từ các WHP kết nối và xuất lưu chất về CPP thông qua các đường ống trục đường kính 20 inch. Các Giàn Đầu giếng tiêu chuẩn sẽ xuất lưu chất qua các đường ống nội mỏ đường kính 16 inch về các Giàn Hub. Trong giai đoạn phát triển ban đầu, tất cả các WHP từ xa đều áp dụng thiết kế dạng Hub.

Tại CPP, toàn bộ khí sẽ được nén và xử lý, bao gồm khử nước, điều chỉnh điểm sương hydrocarbon và loại bỏ thủy ngân nhằm đáp ứng tiêu chuẩn khí thương phẩm. Sau đó, khí được nén, đo đếm và xuất vào bờ thông qua tuyến đường ống xuất riêng biệt do

PetroVietnam Gas phát triển và vận hành. Các hạng mục công trình được thiết kế để đáp ứng lưu lượng hợp đồng ngày thiết kế (DCQ) là 490 MMscfd và lưu lượng hợp đồng ngày tối đa (MDCQ) là 575 MMscfd. Việc lắp đặt bổ sung các WHP, khoan và đấu nối về CPP sẽ được thực hiện nhằm duy trì công suất trong suốt thời gian cao nguyên đã thỏa thuận.

Nước khai thác sẽ được xử lý và thải bỏ thông qua các giếng ép. Condensate sau khi được ổn định sẽ được đưa về FSO để lưu trữ và xuất bán. Nguồn điện cho các hoạt động trên giàn được cung cấp bởi các tổ máy phát tuabin khí. Công tác điều khiển toàn bộ hoạt động ngoài khơi sẽ được thực hiện tại Phòng Điều khiển Trung tâm (Central Control Room – CCR) trên CPP. Nhu cầu nhân sự cho CPP và các hạng mục công trình khác sẽ được bố trí tại Giàn Nhà ở (LQ), được kết nối với CPP bằng cầu.

Sơ đồ bố trí mỏ sơ bộ cho giai đoạn Dòng khí đầu tiên (First Gas – Giai đoạn 1A) được thể hiện tại *Hình 2*.



Hình 2 - Sơ đồ bố trí mỏ sơ bộ cho Dòng khí đầu tiên (Giai đoạn 1A)

1.2. TÓM TẮT PHẠM VI CÔNG VIỆC GIỮA PTSC THANH HÓA & PTSC M&C

No.	Description	Unit	Estimated Weight	Refer to	Remark
1	CPP-LQ Bridge	T	199.00	Page 22-PQ-CPB1-STR-RPT-MPC-00005-00_K01 LQ BRIDGE WEIGHT CONTROL REPORT_Code2	Handover to SUBCONTRACTOR after Loadout completion and Ready for Sailaway approved by MWS. 300' Class Barges to be provided by the SUBCONTRACTOR. To be fabricated at Vung Tau Yard. Handover to SUBCONTRACTOR at SUBCONTRACTOR's fabrication yard as per AFC drawings.
2	CPP-Flare Bridge	T	581.00	Page 11-PQ-CPB3-STR-RPT-MPC-00005-00_K01 FLARE BRIDGE AND FLARE BOOM WEIGHT CONTROL REPORT_Code2	
3	CPP-AQWA Bridge	T	278.00	Page 23-PQ-CPB2-STR-RPT-MPC-00005-00_K01 AQWA BRIDGE BRIDGE WEIGHT REPORT_Code2	
4	DSF and timber	T	2148.00	Page 133-PQ-CPPT-STR-RPT-MPC-00002-00_L07 CPP TOPSIDES WEIGHT CONTROL REPORT_Code2	
	Total	**T**	**3206.00**		

Activate Windows

1.3. MỤC ĐÍCH TÀI LIỆU

Tài liệu này được lập nhằm xác định và làm rõ các yêu cầu kỹ thuật, phạm vi công việc, trách nhiệm, tiêu chuẩn áp dụng và các điều kiện liên quan đối với việc thuê Nhà thầu Cung cấp dịch vụ Site Moving và Load-out cho toàn bộ module của dự án (Bao gồm 2 DSF và 5 câu dẫn) thuộc Dự án Khí Lô B (Block B) – Ô Môn.

Mục đích của tài liệu bao gồm:

- Làm cơ sở để nhà thầu phụ hiểu đầy đủ phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, an toàn và chất lượng cần đáp ứng;
- Làm căn cứ để các nhà thầu phụ chuẩn bị và nộp Hồ sơ chào giá kỹ thuật và thương mại;
- Làm tài liệu tham chiếu trong quá trình đánh giá, lựa chọn nhà thầu phụ phù hợp;
- Làm cơ sở cho việc đàm phán, ký kết hợp đồng và quản lý thực hiện hợp đồng;
- Làm tài liệu tham chiếu trong suốt quá trình thi công, kiểm soát chất lượng, an toàn, nghiệm thu và bàn giao công việc.

Tài liệu này là một phần không tách rời của hệ thống hồ sơ mời chào giá và sẽ được sử dụng thống nhất bởi nhà thầu chính EPCI và các nhà thầu phụ tham gia thực hiện gói công việc của các module thuộc Dự án Khí Lô B – Ô Môn.

2. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

2.1. ĐỊNH NGHĨA

Định nghĩa và chữ viết tắt sau đây được sử dụng trong tài liệu này:

Định nghĩa	Mô tả
DỰ ÁN	Dự án khí Lô B (Block B) – Ô Môn
CÔNG TY	Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQ POC)
TỔNG THẦU EPCI	Liên danh giữa McDermott Asia Pacific Sdn. Bhd. ("McDermott") và Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PTSC").
NHÀ THẦU	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTH)
NHÀ CUNG CẤP/ ĐƠN VỊ HUY ĐỘNG	Đơn vị tham gia chào giá và được lựa chọn để cung cấp, cho thuê hoặc huy động vật tư/ dịch vụ.
CÔNG VIỆC	Cung cấp/ thuê/ huy động vật tư/ dịch vụ cho công tác chế tạo Cầu dẫn và khung sàn hỗ trợ bên dưới Topside.
BOQ	Bảng khối lượng (Khối lượng của DSF)
BÀN GIAO	(TBA)

2.2. VIẾT TẮT

PVN : Vietnam Oil and Gas Group

PQ POC : Phu Quoc Petroleum Operating Company

PTSC : Petro Vietnam Technical Service Corporation

PTSC MC : PTSC Mechanical & Construction Co., Ltd

PTH : PTSC Thanh Hoa Technical Services Company

EPCI : Engineering, Procurement, Construction, Installation

TRD : Technical Requisition Document

SOW	:	Scope of Work
MTC	:	Mill Test Certificate
CO	:	Certificate of Origin
CQ	:	Certificate of Quality
QA/QC	:	Quality Assurance / Quality Control
DSF	:	Desk Support Frame

3. PHẠM VI CUNG CẤP

Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm cung cấp trọn gói các nguồn lực cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn: nhân sự, thiết bị, công cụ, vật tư tiêu hao, biện pháp thi công và các dịch vụ hỗ trợ nhằm thực hiện Site Moving và Load-out các cầu dẫn và hệ sàn khung đỡ topside CPP (DSF)

Phạm vi công việc chi tiết được thể hiện trong Đính kèm #01 trong tài liệu này.

Nhà phụ chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và an toàn cho toàn bộ phạm vi công việc được giao.

4. CƠ SỞ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG

Cơ sở xác định khối lượng được xây dựng dựa trên phạm vi công việc của gói thầu cung cấp dịch vụ Site Moving và Load-Out, các bản vẽ bố trí mặt bằng thi công, kế hoạch thi công dự kiến và các tài liệu liên quan do Chủ đầu tư/Tổng thầu cung cấp.

Các khối lượng nêu tại Đính kèm #02 do PTSC Thanh Hóa cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo và tạm tính, nhằm phục vụ cho mục đích lập và so sánh Hồ sơ chào giá của các Nhà thầu. Các khối lượng này không được xem là cơ sở cuối cùng cho công tác nghiệm thu, thanh toán hoặc quyết toán Hợp đồng.

Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát và xác nhận khối lượng trên cơ sở các tài liệu thiết kế, phạm vi công việc và điều kiện thi công được cung cấp, đồng thời được xem là đã tính toán đầy đủ các yếu tố cần thiết ảnh hưởng đến giá chào cho việc thực hiện dịch vụ Site Moving và Load-Out.

Mọi sai lệch hoặc khác biệt giữa khối lượng tạm tính và khối lượng thực tế theo thiết kế được phê duyệt sẽ không được xem là cơ sở để Nhà thầu yêu cầu điều chỉnh đơn giá, trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của PTSC Thanh Hóa theo các điều khoản của Hợp đồng.

5. TIẾN ĐỘ VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG.

Nhà thầu phụ phải lập và trình Kế hoạch thi công tổng thể bao gồm:

- Tiến độ chi tiết theo tuần/ngày cho từng hạng mục;
- Kế hoạch huy động nhân lực theo từng giai đoạn;
- Kế hoạch huy động thiết bị và công cụ chuyên dụng;
- Biện pháp đảm bảo tiến độ trong trường hợp phát sinh hoặc chậm trễ;

Tiến độ thi công phải phù hợp và không ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói EPCI. Nhà thầu phụ chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan và phải áp dụng các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của nhà thầu chính.

Tiến độ thi công chi tiết:

- Lập sơ đồ tiến độ theo tuần/ngày, phân chia theo giai đoạn: thiết kế LSF, thiết kế phương án thi công, chuẩn bị, bàn giao.
- Liên kết tiến độ với tiến độ tổng thể gói EPCI của Nhà thầu chính.

Huy động nhân lực:

- Xác định số lượng kỹ sư thiết kế, kỹ sư vận hành, kỹ sư HSE cho từng giai đoạn.
- Lập danh sách nhân sự chủ chốt và backup, đảm bảo có người thay thế khi nghỉ.

Huy động thiết bị và vật tư:

- Thiết bị SPMT, Bơm Balast, Spreader Beam, Cầu dẫn để Load-out…
- Vật tư: Gối kê trong quá trình site moving, dây lashing…

Biện pháp đảm bảo tiến độ:

- Dự phòng nhân lực, tăng ca, chia ca thi công, phối hợp nhiều công đoạn song song.
- Lập phương án xử lý các rủi ro về thời tiết, thiết bị, thiếu vật tư.

Ràng buộc trách nhiệm:

- Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm về tiến độ nếu chậm do nguyên nhân chủ quan, phải báo cáo và triển khai biện pháp khắc phục ngay.

Tiến độ và kế hoạch huy động của nhà thầu phụ chỉ áp dụng cho các công tác liên quan tới Site moving và load-out cho các module của dự án (bao gồm cả công tác Engineer).

6. YÊU CẦU KỸ THUẬT.

Toàn bộ công tác thi công Site Moving và Load-out các Module, phải được thực hiện nghiêm ngặt theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng:

- Nhà thầu phải có kinh nghiệm thi công site moving và load-out offshore/onshore.
- Bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật: Các bản vẽ IFC/IFA, tài liệu kỹ thuật và chỉ dẫn thi công phải được tuân thủ 100%. Mọi sai lệch hoặc thay đổi phải được nhà thầu chính và BDA PTSC THANH HÓA phê duyệt bằng văn bản trước khi thi công.
- Có hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001 hoặc tương đương).
- Tiêu chuẩn áp dụng: Công tác thi công site moving và load-out phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam liên quan đến dầu khí ngoài khơi: API, DNV hoặc tương đương.
- Vật tư và phụ kiện: Tất cả vật tư thép, bu-lông,rigging gear, phụ kiện cơ khí… phải có chứng chỉ CO, CQ, MTC hợp lệ và được phê duyệt trước khi đưa vào thi công.
- Dung sai lắp đặt và hình học: Độ thẳng, độ phẳng, độ vuông, độ thẳng đứng và các dung sai hình học khác phải tuân thủ yêu cầu thiết kế. Mọi sai lệch phải được báo cáo và xử lý sau khi được duyệt bởi Tổ QLDA chính.
- Nhà thầu phụ thiết kế load-out support frame cho các cầu dẫn và phương án site moving/ load-out cho từng module hạng mục của dự án phải được phê duyệt, tính toán tải trọng nâng và kiểm tra khả năng chịu lực của thiết bị và điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo ổn định kết cấu trong quá trình site moving & load-pout.
- Thi công an toàn: Toàn bộ quá trình phải tuân thủ các biện pháp HSE nghiêm ngặt, bao gồm làm việc trên cao, cẩu nâng, xử lý vật liệu nặng và thao tác thiết bị cơ khí.

7. HỒ SƠ CHÀO GIÁ.

7.1. Hồ sơ năng lực của nhà thầu phụ.

- Giấy phép kinh doanh.
- Profile của nhà thầu phụ.

7.2. Hồ sơ đề xuất kỹ thuật

- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật.
- Phương án bố trí thiết bị sơ bộ

Hồ sơ chào giá phải được lập rõ ràng, minh bạch và có hiệu lực theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.

8. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN.

Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, sức khỏe và môi trường (HSE) trong suốt quá trình site moving và loadout, tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Dự án/BDA PTSC THANH HÓA và quy định pháp luật hiện hành.

Toàn bộ cán bộ, công nhân tham gia thi công phải được trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ gồm quần áo, nón, giày, kính, găng tay và áo phản quang, đảm bảo luôn trong tình trạng tốt. Các thiết bị bảo hộ hỏng hoặc hết hạn phải được thay thế ngay lập tức. Công nhân vận hành máy móc phải có chứng chỉ/bằng cấp hợp pháp phù hợp với loại thiết bị họ điều khiển. Trước khi thi công, tất cả nhân sự phải được huấn luyện an toàn HSE bởi bộ phận an toàn BDA PTSC THANH HÓA.

Nhà thầu phụ phải bố trí nhân sự chuyên trách HSE để giám sát công trường trong suốt quá trình thi công, đồng thời phối hợp chặt chẽ với bộ phận HSE BDA PTSC THANH HÓA, thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm theo từng vị trí trong quy trình HSE của dự án.

Tất cả máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ thi công phải đảm bảo an toàn, còn hiệu lực kiểm định, có giấy chứng nhận sở hữu, đăng kiểm, bảo hiểm và hồ sơ bảo dưỡng đầy đủ. Trước khi mang vào công trường, các thiết bị này phải được kiểm tra và cho phép bởi BDA PTSC THANH HÓA. Các dụng cụ phục vụ lashing như cáp, ma ní, kẹp phải có chứng chỉ CO, CQ và biên bản thử tải do bên thứ 3 có chức năng thẩm quyền cung cấp. Công tác site moving và load-out phải tuân thủ đúng quy trình vận hành và quy định an toàn của dự án

Nhà thầu phụ phải xây dựng, bố trí lán trại, xưởng tạm, container phục vụ thi công và sinh hoạt cho nhân sự, đồng thời xây dựng kho riêng để bảo quản vật liệu và thiết bị. Quy mô và vị trí các công trình tạm thời phải được chủ đầu tư hoặc BDA PTH chấp thuận. Nhà thầu phụ tự cung cấp điện, nước, lắp đặt chiếu sáng và các thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc và sinh hoạt. Tất cả thiết bị điện phải được kiểm tra định kỳ, có tem và ký xác nhận bởi thợ điện, đồng thời sẽ được bộ phận HSE PTSC THANH HÓA kiểm tra định kỳ.

Trong quá trình thi công, Nhà thầu phụ phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, khí thải, bụi và tiếng ồn. Rác thải phát sinh phải được thu gom vào thùng rác chuyên dụng, phân loại độc hại, thường và tái chế. Khu vực thi công phải được dọn vệ sinh thường xuyên, bố trí nhà vệ sinh di động, nghiêm cấm vệ sinh không đúng nơi quy định.

Nhà phụ phải lập JSA (Job Safety Analysis) cho các công việc nguy hiểm, làm việc trên cao. Nếu thi công ảnh hưởng giao thông, nhà thầu phải xin phép cơ quan chức năng, bố trí biển cảnh báo, đèn chiếu sáng, rào chắn và người giám sát. Khi công việc tạm dừng hoặc hoàn thành, các biển báo, rào chắn phải được tháo dỡ kịp thời.

Tất cả các biện pháp và quy định này phải được lập thành kế hoạch HSE chi tiết, duyệt với BDA PTSC THANH HÓA trước khi triển khai thi công và cập nhật nếu có phát sinh trong quá trình thi công.

9. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG.

9.1. Quy trình quản lý chất lượng

Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm thiết lập và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng toàn diện cho công tác thi công, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn Việt Nam, hồ sơ thiết kế và các quy định của Dự án/BDA PTSC THANH HÓA.

Toàn bộ công tác thi công phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn, hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt. Hồ sơ thiết kế của nhà thầu phụ phải được thẩm định và phê duyệt trước khi bắt đầu thi công. Trách nhiệm về chất lượng thiết kế và thi công công trình thuộc về nhà thầu phụ, việc thẩm tra của PTSC THANH HÓA không làm giảm nghĩa vụ này.

Mọi vật tư, máy móc và thiết bị phục vụ thi công phải được kiểm tra, nghiệm thu và phê duyệt bởi PTSC THANH HÓA trước khi sử dụng. Hồ sơ hoàn công, bao gồm nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu từng bước, và hồ sơ phải được trình duyệt và lưu trữ tại PTSC THANH HÓA. Nhà thầu cần chứng minh đủ năng lực, nhân lực, thiết bị và phương tiện quản lý chất lượng trong đề xuất kỹ thuật của hồ sơ dự thầu, là cơ sở để PTSC THANH HÓA đánh giá năng lực kỹ thuật của Tổ QLDA.

Tổ QLDA phải lập kế hoạch quản lý chất lượng chi tiết cho toàn bộ phạm vi công việc, bao gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát và nghiệm thu. Giám sát chất lượng phải có chứng chỉ và kinh nghiệm phù hợp với quy định pháp luật xây dựng, các thông tư, nghị định và các yêu cầu pháp lý liên quan.

9.2. Chất lượng vật tư và vật liệu

Tất cả vật tư, thiết bị và vật liệu phục vụ thi công phải đáp ứng các yêu cầu chất lượng được quy định trong hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn dự án. Nhân lực, thiết bị, dụng cụ thi công phải đảm bảo năng lực, an toàn và có chứng chỉ hợp lệ. Quá trình thi công phải đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại công trường.

9.3. Yêu cầu về tiêu chuẩn và chất lượng

Toàn bộ công tác thi công phải tuân thủ hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan và các yêu cầu dự án.

Nhà thầu phụ phải đảm bảo chất lượng đồng bộ từ quá trình thi công đến bàn giao cuối cùng. Mọi hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu, biên bản bàn giao phải được lưu trữ đầy đủ và trình duyệt với PTSC THANH HÓA.

10. YÊU CẦU KHÁC.

Bảo mật toàn bộ thông tin, tài liệu, dữ liệu.

Không được tự ý thanh lý, chuyển nhượng vật tư liên quan tới thi công khi chưa có chấp thuận của PTH.

Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu chính đảm bảo tiến độ và chất lượng chung.

Bảo quản tất cả các module sau khi site moving & loadout không bị móp méo, hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến chất lượng kết cấu.

Cập nhật các thay đổi, phát sinh trong quá trình thi công vào kế hoạch HSE và QA/QC.

Phối hợp với nhà thầu chính nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng chung của dự án.

11. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

STT	Tên tài liệu	Mô tả
1	Đính kèm #01	Phạm vi công việc
2	Đính kèm #02	Bảng khối lượng
3	Đính kèm #03	Tiến độ thực hiện LV.3
4	Đính kèm #04	Tài liệu kỹ thuật
5	Đính kèm #05	Biểu mẫu yêu cầu làm rõ
6	Đính kèm #06	Danh mục tài liệu cần nhà thầu Submit Khi Chào Giá

ĐÍNH KÈM #1 - PHẠM VI CÔNG VIỆC

ĐÍNH KÈM #01_PHẠM VI CÔNG VIỆC GIỮA CÁC BÊN

DỰ ÁN: DỰ ÁN KHÍ LÔ B (BLOCK B) – Ô MÔN
GÓI THẦU: CHẾ TẠO CÁC CẦU DẪN VÀ HỆ SÀN ĐỠ HẠ THỦY CPP (LINKS BRIDGE & DSF)
TRD NO: PQ-PMC-CON-TRD-PTH-0007
TRD NAME: THUÊ NHÀ THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ THỰC HIỆN SITE MOVING & LOAD-OUT CHO DSF VÀ CÁC CẦU DẪN

R Chịu trách nhiệm chính — PTH PTSC THANH HÓA
S Hỗ trợ — NTP Nhà thầu phụ

STT	Mô tả công việc	Phạm vi công việc		Ghi chú
		PTH	NTP	
I	**Phần việc chung**			
1	**Quản lý chung**			
1.1	*Quản lý dự án*			
-	Quản lý chung dự án	R	R	
-	Quản lý thi công		R	
1.2	*Tiến độ thi công*			
-	Tiến độ tổng thể Level 03 của Dự án	R		
-	Tiến độ chi tiết của gói thầu (Tiến độ level 4,5,…)		R	
1.3	*Báo cáo*			
-	Báo cáo tiến độ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng	S	R	
-	Báo cáo huy động thiết bị thi công, nhân lực hàng ngày	S	R	
-	Báo cáo kiểm soát Vật tư	S	R	
-	Báo cáo thi nghiệm, thử nghiệm trong quá trình thi công	S	R	
2	**Tài liệu Dự án**			
2.1	Quy trình, tiêu chuẩn chung của dự án	R		
2.2	Thiết kế (AFC) cho hệ dầm kê (grillage) và hệ chằng buộc biển (sea fastening) cho các cầu dẫn (bridges)	R		
2.3	Thiết kế (AFC) chi tiết Load-out Support Frame (LSF) cho các cầu dẫn.	R		
2.4	Thiết kế (AFC) chi tiết Wing Beam Support cho DSF	R		
2.5	Bản vẽ thi công cho LSF, Wing Support (Shop Drawing, Cutting plan,…)	R		
2.6	Thiết kế chi tiết phương án site moving và load-out cho toàn bộ các Links Bridge và DSF, bao gồm nhưng ko giới hạn:		R	
-	Tính toán và bố trí SPMT		R	
-	Tính toán tời neo		R	
-	Tính toán Bơm dằn		R	
2.7	Tài liệu hướng dẫn thi công		R	
2.8	Bản vẽ as-built		R	Chỉ cho Site moving and Loadout
2.9	Biện pháp thi công	S	R	Chỉ cho Quy trình Site moving and Loadout
2.10	Quản lý, phân phối dữ liệu, tài liệu thiết kế, tài liệu thi công, đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi	R	R	
2.11	Marine Warranty Surveyor (MWS)	R	S	
3	**Tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản**			
3.1	Tiếp nhận, vận chuyển thiết bị, vật tư tới khu vực thi công.		R	
3.2	Công tác kiểm tra, nghiệm thu module trước khi Site Moving & load-out.	R	S	
3.3	Bảo quản và lưu trữ module sau khi nhận bàn giao từ PTH		R	
4	**Quản lý chất lượng**			
4.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng thi công của gói thầu	R	R	PTH & NTP phối hợp thực hiện
4.2	Quản lý chất lượng trong quá trình thi công		R	
4.3	Chuẩn bị hồ sơ cho việc kiểm tra nghiệm thu		R	
4.4	Chuẩn bị các dụng cụ, thiết bị để kiểm tra nghiệm thu		R	
4.5	Chứng chỉ máy móc thiết bị và nhân viên thực hiện công việc		R	
4.6	Kiểm định máy móc, thiết bị phục vụ thi công		R	
4.7	Thực hiện ghi chép nhật ký thi công theo quy định của dự án		R	
5	**An ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường (HSE)**			
5.1	Kế hoạch, tổ chức an toàn gói thầu	R	R	PTH & NTP phối hợp thực hiện
5.2	Các loại chứng chỉ, bảo hiểm bắt buộc theo quy định của cơ quan chức năng cho nhân sự và MMTB của nhà thầu (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, phí công đoàn theo quy định của Luật, BH bồi thường người LĐ, Khám sức khỏe đầu vào/ định kỳ, NDD44, Chứng chỉ khác (nếu có),….)		R	
5.3	Các thiết bị an toàn, y tế bắt buộc theo quy định của dự án, pháp luật		R	
5.4	Thực hiện đào tạo công tác an toàn trước và trong quá trình thực hiện công việc cho nhân sự NTP	S	R	
5.5	Trang thiết bị bảo hộ cá nhân		R	Cung cấp mẫu trang bị bảo hộ theo Logo của PTH. NTP trang bị cho Nhân sự nhà thầu đảm bảo quy định, chất lượng.
5.6	Biển báo, rào chắn phục vụ thi công	S	R	
5.7	Hướng dẫn đào tạo về an toàn	S	R	Chủ đầu tư hướng dẫn, giám sát chung. NTP cử cán bộ HSE quản lý an toàn khu vực thi công của mình
5.8	Giấy phép thi công, thẻ ra vào Công trường		R	Thực hiện theo quy trình của Dự án
5.9	Công tác quản lý an ninh của gói thầu tại Công trường		R	
5.10	Triển khai, giám sát công tác an toàn trong quá trình thi công	S	R	PTH & NTP phối hợp thực hiện
5.11	Hồ sơ báo cáo an toàn	S	R	PTH & NTP phối hợp thực hiện
5.12	Di dời, dọn dẹp Vật tư Công trình tạm của Nhà thầu sau khi hoàn thành công tác thi công		R	
5.13	Quản lý Phòng cháy, chữa cháy		R	NTP chịu trách nhiệm cho công tác PCCC cho khu vực mình thi công của NTP bao gồm nhưng không giới hạn cho việc cung cấp nhân sự, Thiết bị PCCC theo quy định nhưng không bao gồm xe cứu hỏa tại Công trường. Phần còn lại sẽ do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm.
6	**Phạm vi cung cấp vật tư, nhân lực, máy móc, vật tư phụ phục vụ thi công**			
6.1	Phương tiện, máy móc thi công các loại.		R	
-	SPMT, PPU		R	
-	Dầm phân tải		R	
-	Thiết bị chằng buộc		R	
-	Tời neo, đối trọng		R	
-	Bơm dằn ballast		R	
-	Cầu dẫn (Ramp)		R	
-	Vật tư lashing		R	

STT	Mô tả công việc	Phạm vi công việc		Ghi chú
		PTH	NTP	
-	Các thiết bị khác phục vụ Loadout, site moving.		R	
6.2	Nhân lực:		R	
-	Nhân lực gián tiếp		R	
-	Nhân công thi công trực tiếp		R	
6.3	Vật tư tiêu hao các loại, vật tư biện pháp phục vụ thi công		R	
7	**Cơ sở hạ tầng**			
7.1	Văn phòng làm việc, phòng họp cho chủ đầu tư, khách hàng.	R		
7.2	Cơ sở hạ tầng phục vụ công tác thi công (Đường site moving, cầu cảng,….)	R		
7.3	Điện, nước phục vụ thi công.	R		
II	**Công tác Site Moving & Load-out**			
1	Chế tạo và lắp đặt: - Khung đỡ phục vụ load-out, các kết cấu đỡ tạm, v.v. - Hệ dầm kê (grillage) và hệ chằng buộc biển (sea fastening) - Kết cấu đỡ thiết bị hàng hải (navigation aid supports) và các thiết bị hàng hải (navigation aids)	R	S	
2	Lắp đặt LSF cho cầu dẫn trước khi site moving		R	Lắp đặt bằng SPMT, LSF sẽ đc lắp đặt trên SPMT trước khi SPMT di chuyển vào trí trí final để site moving. PTH sẽ thực hiện cẩu LSF lên trên SPMT.
3	Hệ thống neo buộc cho sà lan vận chuyển tại bãi phục vụ công tác load-out. (Nhà thầu chịu trách nhiệm bố trí tời (winch), đối trọng (counterweight), dây neo buộc (mooring lines), v.v. phục vụ load-out)		R	
4	Thực hiện giám sát và kiểm soát hệ thống neo buộc nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.		R	NTP chỉ giám sát hệ neo chỉ khi sà lan cập vuông góc với cầu cảng
5	Thực hiện kiểm tra gas-free và đo sounding, đồng thời phát hành báo cáo xác nhận trước khi thực hiện bất kỳ công tác hot work nào trên sà lan hoặc HTV.	R		
6	Khảo sát và ra báo cáo các yêu cầu về tuyến đường vận chuyển	S	R	
7	Giám sát và thực hiện điều chỉnh dây neo buộc theo thủy triều cho sà lan hoặc HTV kể từ thời điểm tiếp nhận sà lan hoặc HTV.		R	NTP chỉ giám sát hệ neo chỉ khi sà lan cập vuông góc với cầu cảng, còn khi cập alongside thì bên cảng sẽ thực hiện
8	Tháo dỡ và hoàn trả (khôi phục) các hạng mục chướng ngại trên sà lan hoặc HTV nhằm phục vụ công tác load-out: - Công tác cắt, tháo dỡ, hoàn trả và kiểm tra không phá hủy (NDT) kèm báo cáo - Công tác sơn (nếu cần) sẽ được thực hiện	R		
9	Vận hành hệ thống ballast ngoài (external ballast systems)		R	
10	Thực hiện ballast trước vận chuyển biển (sea-towing) theo tính toán đc phê duyệt		R	
11	Khôi phục (đóng/lắp lại) các manhole của sà lan hoặc HTV để đáp ứng yêu cầu của MWS cho công tác sail-away.	R		
12	Toàn bộ tài liệu và quy trình về việc site moving và load-out phải được phê duyệt của bên thứ ba.	S	R	
13	Chế tạo và lắp đặt các kết cấu phụ trợ theo biện pháp thi công được phê duyệt. (Dog Plate, Stopper)	S	R	NTP chỉ cung cấp stopper phục vụ lắp đặt winch/tời vào base frame phục vụ hệ thống neo
14	Thực hiện site moving cho DSF từ khu vực tổ hợp ra khu vực lắp đặt bên dưới CPP Topside (Bãi chế tạo của PTSC M&C)		R	NTP thực hiện theo tuyến đường từ bãi lưu trữ các module của PTH tới vị trí bên dưới CPP Topside.
15	Thực hiện điều chỉnh, final vị trí các part của DSF đúng theo yêu cầu của khách hàng bên dưới CPP Topside.	S	R	Khi sitemove DSF đến vị trí NTP cân chỉnh theo yêu cầu từ các bên. Các bên confirm vị trí thì NTP tiến hành rút mooc và bàn giao.
16	Thực hiện site moving & load-out cho các cầu dẫn từ khu vực tổ hợp lên sà lan vận chuyển.		R	
17	Bàn giao 3 cầu dẫn cho PTSC M&C sau khi hoàn thành load-out và sẵn sàng cho sail-away, được MWS phê duyệt.	R	R	
18	3rd Party Inspection	R		



ĐÍNH KÈM #2 - BẢNG KHỐI LƯỢNG CỦA DSF VÀ CẦU DẪN

PETROVIETNAM PQPOC / PTSC MC		**DỰ ÁN KHÍ LÔ B (BLOCK B) - Ô MÔN**							PTSC THANH HOA	
		CUNG CẤP DỊCH VỤ EPCI CHO GIÀN TRUNG TÂM XỬ LÝ (CPP), GIÀN NHÀ Ở (LIVING QUARTER) VÀ THÁP ĐUỐC (FLARE TOWER)								
Doc. No.	PQ-PMC-CON-TRD-PTH-007	**ĐÍNH KÈM #2 - KHỐI LƯỢNG CỦA CÁC MODULE CỦA DỰ ÁN**							Rev. No.:	01
Date:	N/A								Page:	1

STT	Mô tả	Kích thước (m)			Số lượng	Đơn vị	Khối lượng (Tons)	Bắt đầu	Kết Thúc	Ghi chú
		Dài	Rộng	Cao						
1	Deck Support Frame Part - 01 (DSF-01)	81.20	8.82	8.20	1.0	Lot	945.00	22-Jan-27	22-Jan-27	Site Moving
2	Deck Support Frame Part - 02 (DSF-02)	81.20	8.82	8.20	1.0	Lot	945.00	15-Mar-27	22-Mar-27	Site Moving
3	CPP-Flare Bridge	113.44	10.95	6.55	1.0	Lot	399.00	15-Mar-27	22-Mar-27	Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
4	Flare Boom	49.49	7.83	7.23	1.0	Lot	137.00	15-Mar-27	22-Mar-27	Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
5	CPP-LQ Bridge	52.94	7.76	4.11	1.0	Lot	195.00	15-Mar-27	22-Mar-27	Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
6	CPP-AQWA Bridge	60.76	9.84	4.11	1.0	Lot	254.00	15-Mar-27	22-Mar-27	Site Moving & Load-out (Đi chung 1 sà lan)
Total							**2875.00**			

ĐÍNH KÈM #3 - BẢNG TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
BB1 - FLARE & BRIDGES (Current)		257	21-Mar-26	20-Jan-27
FLARE BRIDGE		256	23-Mar-26	20-Jan-27
PROCUREMENT/FABRICAITON		160	23-Mar-26	01-Oct-26
PRO-FLB-STR-220	Structural Bulk	0	23-Mar-26	
PRO-FLB-STR-130	Pipe supports & ancillaries	0	25-May-26	
PRO-FLB-STR-190	Electrical & Instrument Cable Ladder & Accessories	0	25-May-26	
PRO-FLB-STR-210	E&I Steel Support	0	25-May-26	
PRO-FLB-STR-100	Piping Bulk	0	09-Jun-26	
PRO-FLB-STR-120	Piping Gasket/Insulation Gasket	0	09-Jun-26	
PRO-FLB-STR-170	E&I Socket Outlet, Junction Boxes, LCS and Accessones	0	10-Jul-26	
PRO-FLB-STR-240	Flare Tip	0	17-Jul-26	
PRO-FLB-STR-110	Piping Bolt & Nut	0	04-Aug-26	
PRO-FLB-STR-150	Air Release Valves	0	04-Aug-26	
PRO-FLB-STR-180	E&I Cables	0	08-Aug-26	
PRO-FLB-STR-230	Bridge Grating	0	08-Aug-26	
PRO-FLB-STR-200	E&I Cable Gland	0	09-Sep-26	
PRO-FLB-STR-160	E&I Lighting	0	15-Sep-26	
PRO-FLB-STR-140	Insulation	0	01-Oct-26	
CONSTRUCTION		256	23-Mar-26	20-Jan-27
SHOP DRAWING		77	23-Mar-26	23-Jun-26
DWG-FLB-10	Shop drawing for structure (Primary Steel)	18	23-Mar-26*	11-Apr-26
DWG-FLB-20	Shop drawing for structure (Secondary Steel)	18	07-Apr-26	28-Apr-26
DWG-FLB-40	Shop drawing for E&I	24	13-May-26	09-Jun-26
DWG-FLB-30	Shop drawing for Piping	10	12-Jun-26	23-Jun-26
STRUCTURE		224	27-Mar-26	18-Dec-26
Fabricaiton		119	27-Mar-26	15-Aug-26
CON-FLB-STR-3	Start Fabrication - Flare Bridge	0	27-Mar-26*	
CON-FLB-STR-2	Fabricate Braces	47	28-Mar-26	25-May-26
CON-FLB-STR-1	Fabricate Bottom Chord P1A/B	26	01-Apr-26	04-May-26
CON-FLB-STR-41	Fabricate Bottom Chord P2A/B	26	04-Apr-26	07-May-26
CON-FLB-STR-4	Fabricate Bottom Chord P3A/B	30	06-Apr-26	13-May-26
CON-FLB-STR-51	Fabricate Bottom Chord P4A/B	30	09-Apr-26	16-May-26
CON-FLB-STR-6	Fabricate Bridge Walk Way	45	21-Apr-26	15-Jun-26
CON-FLB-STR-7	Assembly Bottom Chord P1 Frame	17	05-May-26	23-May-26
CON-FLB-STR-48	Assembly Bottom Chord P2 Frame	17	09-May-26	28-May-26
CON-FLB-STR-8	Assembly Bottom Chord P3 Frame	17	14-May-26	02-Jun-26
CON-FLB-STR-9	Fabricate Top Chord P1C	20	14-May-26	05-Jun-26
CON-FLB-STR-12	Fabricate Handrails	37	19-May-26	30-Jun-26
CON-FLB-STR-58	Assembly Bottom Chord P4 Frame	17	19-May-26	06-Jun-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

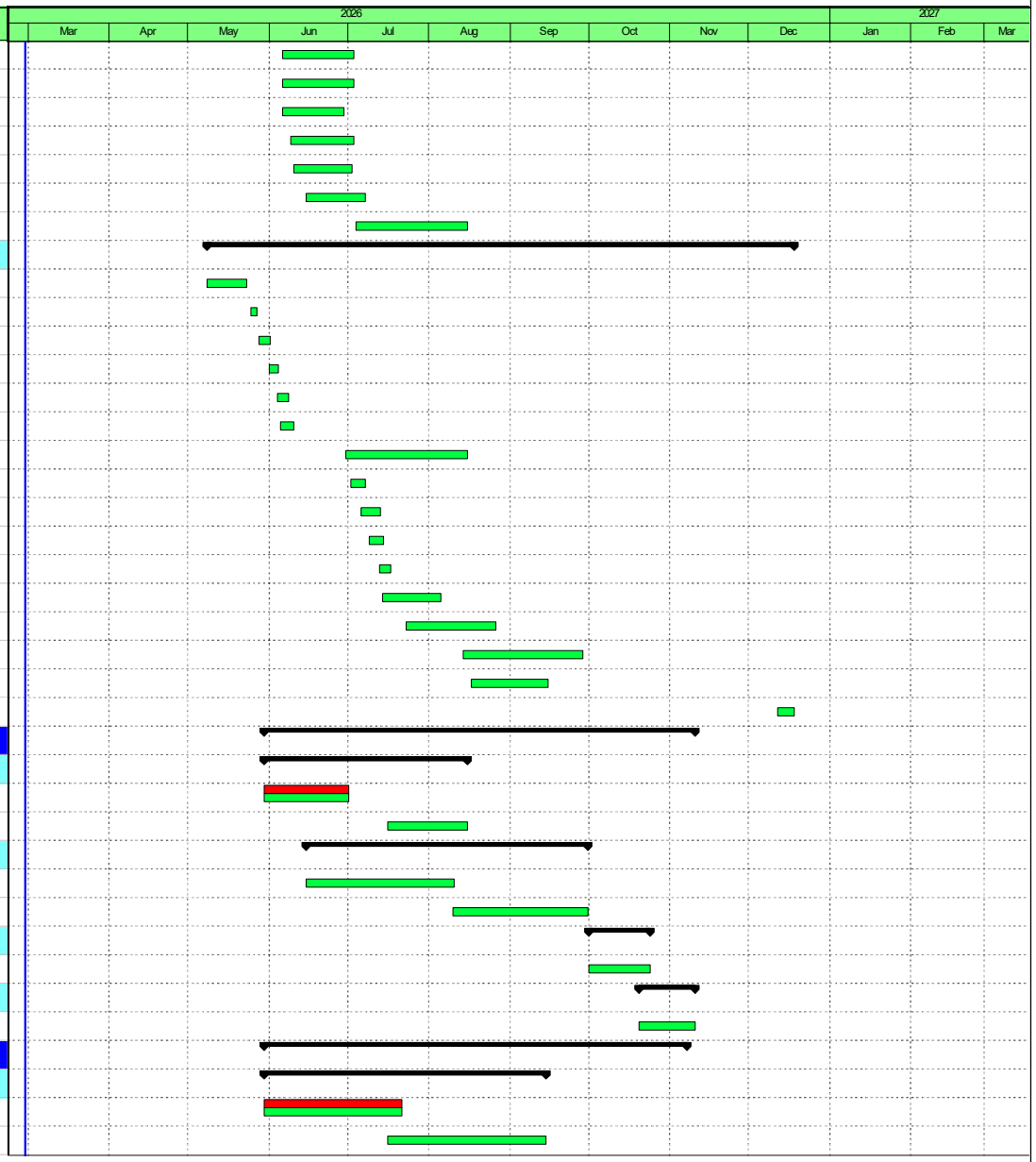
PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF

PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
CON-FLB-STR-5	Fabricate Burner Boom Support	24	06-Jun-26	03-Jul-26
CON-FLB-STR-15	Fabricate Lifting Padeyes	24	06-Jun-26	03-Jul-26
CON-FLB-STR-16	Fabricate Top Chord P2C	20	06-Jun-26	29-Jun-26
CON-FLB-STR-37	Fabrication of PP Support Platform	22	09-Jun-26	03-Jul-26
CON-FLB-STR-49	Fabricate Top Chord P3C	20	10-Jun-26	02-Jul-26
CON-FLB-STR-59	Fabricate Top Chord P4C	20	15-Jun-26	07-Jul-26
CON-FLB-STR-39	Fabrication Bearing Support	37	04-Jul-26	15-Aug-26
Erection		191	08-May-26	18-Dec-26
CON-FLB-STR-13	Layout Final Support	14	08-May-26	23-May-26
CON-FLB-STR-17	Lift Bottom Frame P1 onto Final Support	3	25-May-26	27-May-26
CON-FLB-STR-18	Lift Bottom Frame P2 onto Final Support	4	28-May-26	01-Jun-26
CON-FLB-STR-68	Lift Bottom Frame P3 onto Final Support	4	01-Jun-26	04-Jun-26
CON-FLB-STR-78	Lift Bottom Frame P4 onto Final Support	4	04-Jun-26	08-Jun-26
CON-FLB-STR-19	Install Braces	5	05-Jun-26	10-Jun-26
CON-FLB-STR-21	Install Walk Way	41	30-Jun-26	15-Aug-26
CON-FLB-STR-22	Lift Top Chord P1	5	02-Jul-26	07-Jul-26
CON-FLB-STR-24	Lift Top Chord P2	7	06-Jul-26	13-Jul-26
CON-FLB-STR-52	Lift Top Chord P3	5	09-Jul-26	14-Jul-26
CON-FLB-STR-62	Lift Top Chord P4	5	13-Jul-26	17-Jul-26
CON-FLB-STR-26	Install Lifting Padeyes	20	14-Jul-26	05-Aug-26
CON-FLB-STR-32	Install Burner Boom Support	30	23-Jul-26	26-Aug-26
CON-FLB-STR-38	Install Gratings	37	14-Aug-26	28-Sep-26
CON-FLB-STR-28	Install Handrails	24	17-Aug-26	15-Sep-26
CON-FLB-STR-36	Flare Bridge - Bridge Weighing	6	12-Dec-26	18-Dec-26
PIPING		139	30-May-26	10-Nov-26
Piping Support		67	30-May-26	15-Aug-26
CON-FLB-PIP-1	Fabricate Pipe Support Flare Bridge	28	30-May-26	01-Jul-26
CON-FLB-PIP-3	Install Pipe Support Flare Bridge	27	16-Jul-26	15-Aug-26
Piping Spool		91	15-Jun-26	30-Sep-26
CON-FLB-PIP-4	Fabricate Piping Spool Flare Bridge	49	15-Jun-26	10-Aug-26
CON-FLB-PIP-6	Install Piping Spool Flare Bridge	43	10-Aug-26	30-Sep-26
Hydrotest		21	01-Oct-26	24-Oct-26
CON-FLB-PIP-9	Hydrotest Piping Spool Flare Bridge	21	01-Oct-26	24-Oct-26
Flange Management and Reinstatement		19	20-Oct-26	10-Nov-26
CON-FLB-PIP-10	Flange Managemen and Reinstatement Piping Flare Bridge	19	20-Oct-26	10-Nov-26
ELECTRICAL AND INSTRUMENT		137	30-May-26	07-Nov-26
Electrical and Instrument Support		90	30-May-26	14-Sep-26
CON-FLB-ELE-1	Fabricate Electrical/ Instrument Support Flare Bridge	45	30-May-26	21-Jul-26
CON-FLB-ELE-2	Install Electrical/ Instrument Support Flare Bridge	50	16-Jul-26	14-Sep-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

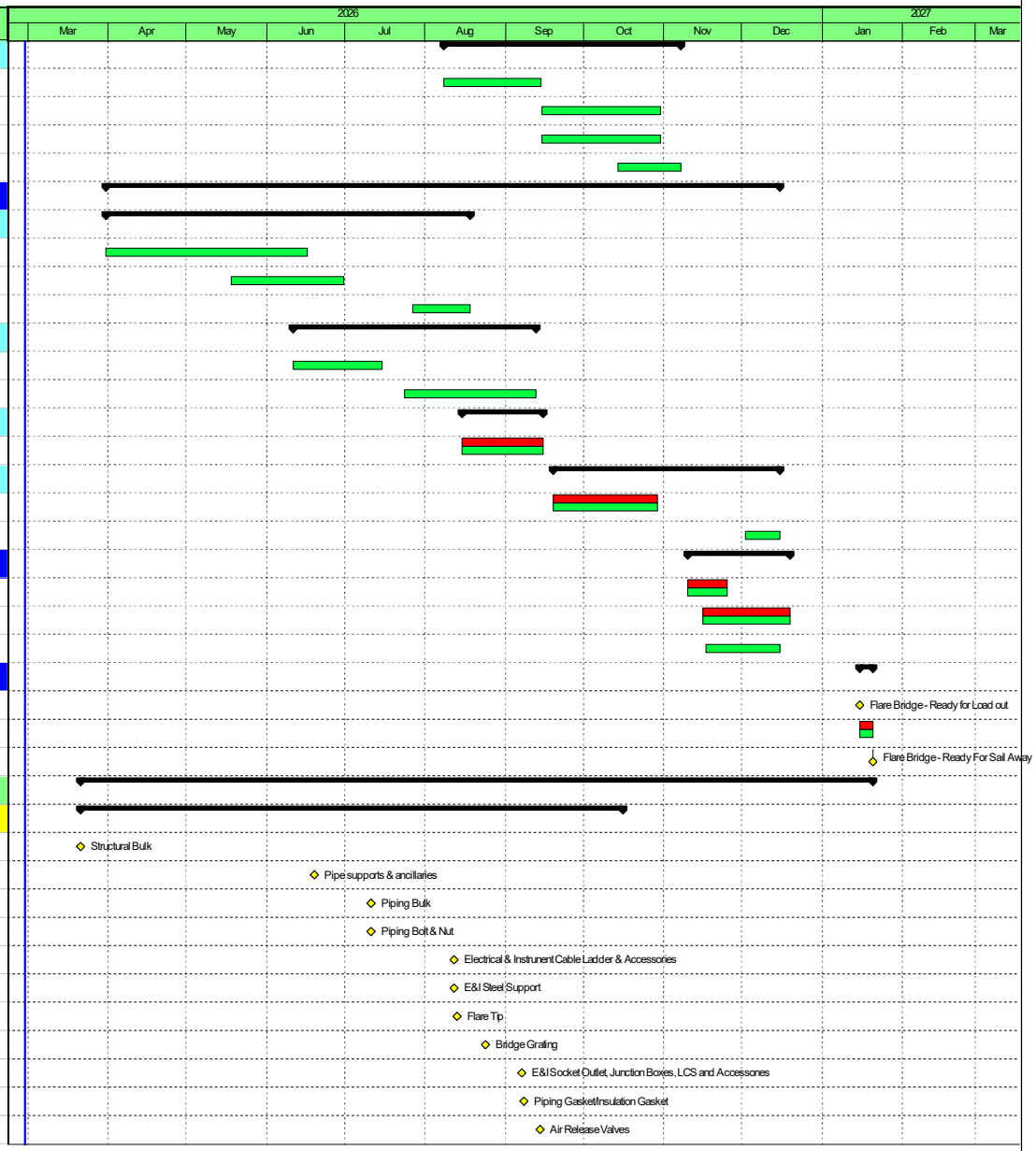
PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF

PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
Field Installation		77	08-Aug-26	07-Nov-26
CON-FLB-ELE-3	Install Cable Ladder and Tray Flare Bridge	30	08-Aug-26	14-Sep-26
CON-FLB-ELE-6	Install E&I Equipment Flare Bridge	40	15-Sep-26	30-Oct-26
CON-FLB-ELE-7	Pulling Cable Flare Bridge	40	15-Sep-26	30-Oct-26
CON-FLB-ELE-9	Glanding, Termination/ Testing Cable Flare Bridge	22	14-Oct-26	07-Nov-26
PAINTING		218	31-Mar-26	15-Dec-26
Structural		118	31-Mar-26	18-Aug-26
CON-FLB-PAT-1	Painting Bridge Structure Member Flare Bridge	64	31-Mar-26	16-Jun-26
CON-FLB-PAT-2	Painting Walk Way Flare Bridge	38	18-May-26	30-Jun-26
CON-FLB-PAT-6	Painting Handrail Flare Bridge	20	27-Jul-26	18-Aug-26
Piping		79	11-Jun-26	12-Sep-26
CON-FLB-PAT-5	Painting Piping Support Flare Bridge	30	11-Jun-26	15-Jul-26
CON-FLB-PAT-7	Painting Piping Spool Flare Bridge	42	24-Jul-26	12-Sep-26
Electrical		25	15-Aug-26	15-Sep-26
CON-FLB-PAT-4	Painting Electrical Support Flare Bridge	25	15-Aug-26	15-Sep-26
Touch Up and Final Painting		75	19-Sep-26	15-Dec-26
CON-FLB-PAT-11	Painting Bridge Structure	35	19-Sep-26	29-Oct-26
CON-FLB-PAT-13	Touch Up Painting Flare Bridge	12	02-Dec-26	15-Dec-26
MC, PRECOMMISSIONING AND COMMISSIONING		35	10-Nov-26	19-Dec-26
CON-FLB-COM-3	Leak Test Flare Bridge	14	10-Nov-26	25-Nov-26
CON-FLB-COM-4	Flare Bridge & Tower - Precommissioning	30	16-Nov-26	19-Dec-26
CON-FLB-COM-1	Mechanical Completion	25	17-Nov-26	15-Dec-26
LOADOUT & SEAFASTENING		4	15-Jan-27	20-Jan-27
CON-FLB-COM-5	Flare Bridge - Ready for Load out	0		15-Jan-27
CON-FLB-LOF-12	Flare Bridge - Load out and Seafastening	5	15-Jan-27	20-Jan-27
CON-FLB-LOF-32	Flare Bridge - Ready For Sail Away	0		20-Jan-27
FLARE BOOM		257	21-Mar-26	20-Jan-27
PROCUREMENT/FABRICAITON		174	21-Mar-26	16-Oct-26
PRO-FLB-STR-250	Structural Bulk	0	21-Mar-26	
PRO-FLB-STR-270	Pipe supports & ancillaries	0	19-Jun-26	
PRO-FLB-STR-280	Piping Bulk	0	11-Jul-26	
PRO-FLB-STR-300	Piping Bolt & Nut	0	11-Jul-26	
PRO-FLB-STR-320	Electrical & Instrunent Cable Ladder & Accessories	0	12-Aug-26	
PRO-FLB-STR-260	E&I Steel Support	0	12-Aug-26	
PRO-FLB-STR-390	Flare Tip	0	13-Aug-26	
PRO-FLB-STR-290	Bridge Grating	0	24-Aug-26	
PRO-FLB-STR-340	E&I Socket Outlet, Junction Boxes, LCS and Accessones	0	07-Sep-26	
PRO-FLB-STR-310	Piping Gasket/Insulation Gasket	0	08-Sep-26	
PRO-FLB-STR-330	Air Release Valves	0	14-Sep-26	



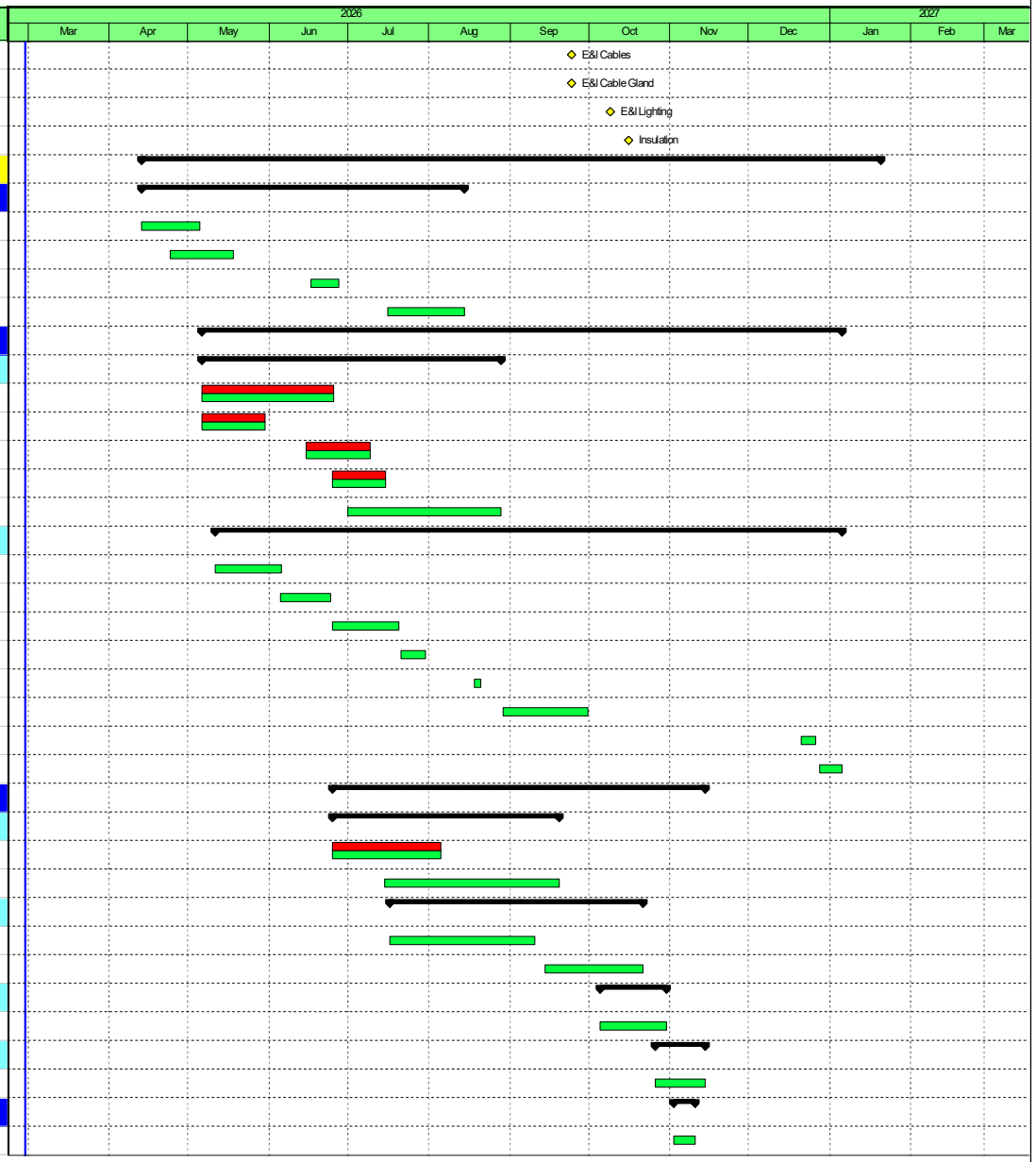
Phase
Primary Baseline
Critical Work
Baseline Milestone
Summary

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
PRO-FLB-STR-370	E&I Cables	0	24-Sep-26	
PRO-FLB-STR-380	E&I Cable Gland	0	24-Sep-26	
PRO-FLB-STR-360	E&I Lighting	0	09-Oct-26	
PRO-FLB-STR-350	Insulation	0	16-Oct-26	
CONSTRUCTION		238	13-Apr-26	20-Jan-27
SHOP DRAWING		104	13-Apr-26	14-Aug-26
DWG-FLB-50	Shop drawing for structure (Primary Steel)	17	13-Apr-26	05-May-26
DWG-FLB-60	Shop drawing for structure (Secondary Steel)	18	24-Apr-26	18-May-26
DWG-FLB-80	Shop drawing for Piping	10	17-Jun-26	27-Jun-26
DWG-FLB-70	Shop drawing for E&I	26	16-Jul-26	14-Aug-26
STRUCTURE		208	06-May-26	05-Jan-27
Fabrication		99	06-May-26	28-Aug-26
CON-FLB-STR-11	Fabriate Flare Tower Braces	44	06-May-26	25-Jun-26
CON-FLB-STR-14	Fabriate Flare Tower Bottom Chord	22	06-May-26	30-May-26
CON-FLB-STR-20	Fabriate Flare Tower Top Chord	22	15-Jun-26	09-Jul-26
CON-FLB-STR-30	Fabricate Flare Tower Framing	18	25-Jun-26	15-Jul-26
CON-FLB-STR-27	Fabricate Flare Tower Stairway/ Handrail	51	01-Jul-26	28-Aug-26
Erection		204	11-May-26	05-Jan-27
CON-FLB-STR-31	Layout Final Support	23	11-May-26	05-Jun-26
CON-FLB-STR-23	Assembly Flare Tower Bottom Frame	17	05-Jun-26	24-Jun-26
CON-FLB-STR-29	Install Flare Tower Braces	22	25-Jun-26	20-Jul-26
CON-FLB-STR-33	Install Flare Tower Top Chord	9	21-Jul-26	30-Jul-26
CON-FLB-STR-42	Install Flare Tower Framing	3	18-Aug-26	20-Aug-26
CON-FLB-STR-40	Install Flare Tower Stairway/ Handrail	26	29-Aug-26	30-Sep-26
CON-FLB-STR-44	Flare Tower - Weighing	6	21-Dec-26	26-Dec-26
CON-FLB-STR-46	Flare Tower - Trial Fit	8	28-Dec-26	05-Jan-27
PIPING		121	25-Jun-26	14-Nov-26
Flare Tower		73	25-Jun-26	19-Sep-26
CON-FLB-PIP-2	Fabricate Pipe Support Flare Tower	36	25-Jun-26	05-Aug-26
CON-FLB-PIP-7	Install Pipe Support Flare Tower	56	15-Jul-26	19-Sep-26
Piping Spool		81	17-Jul-26	21-Oct-26
CON-FLB-PIP-5	Fabricate Piping Spool Flare Tower	46	17-Jul-26	10-Sep-26
CON-FLB-PIP-8	Install Piping Spool Flare Tower	33	14-Sep-26	21-Oct-26
Hydrotest		23	05-Oct-26	30-Oct-26
CON-FLB-PIP-11	Hydrotest Piping Spool Flare Tower	23	05-Oct-26	30-Oct-26
Flange Management and Reinstatement		18	26-Oct-26	14-Nov-26
CON-FLB-PIP-12	Flange Management & Reinstatement Flare Tower	18	26-Oct-26	14-Nov-26
Mechanical		8	02-Nov-26	10-Nov-26
CON-FLB-MEC-1	Install LP Flare Tip	8	02-Nov-26	10-Nov-26



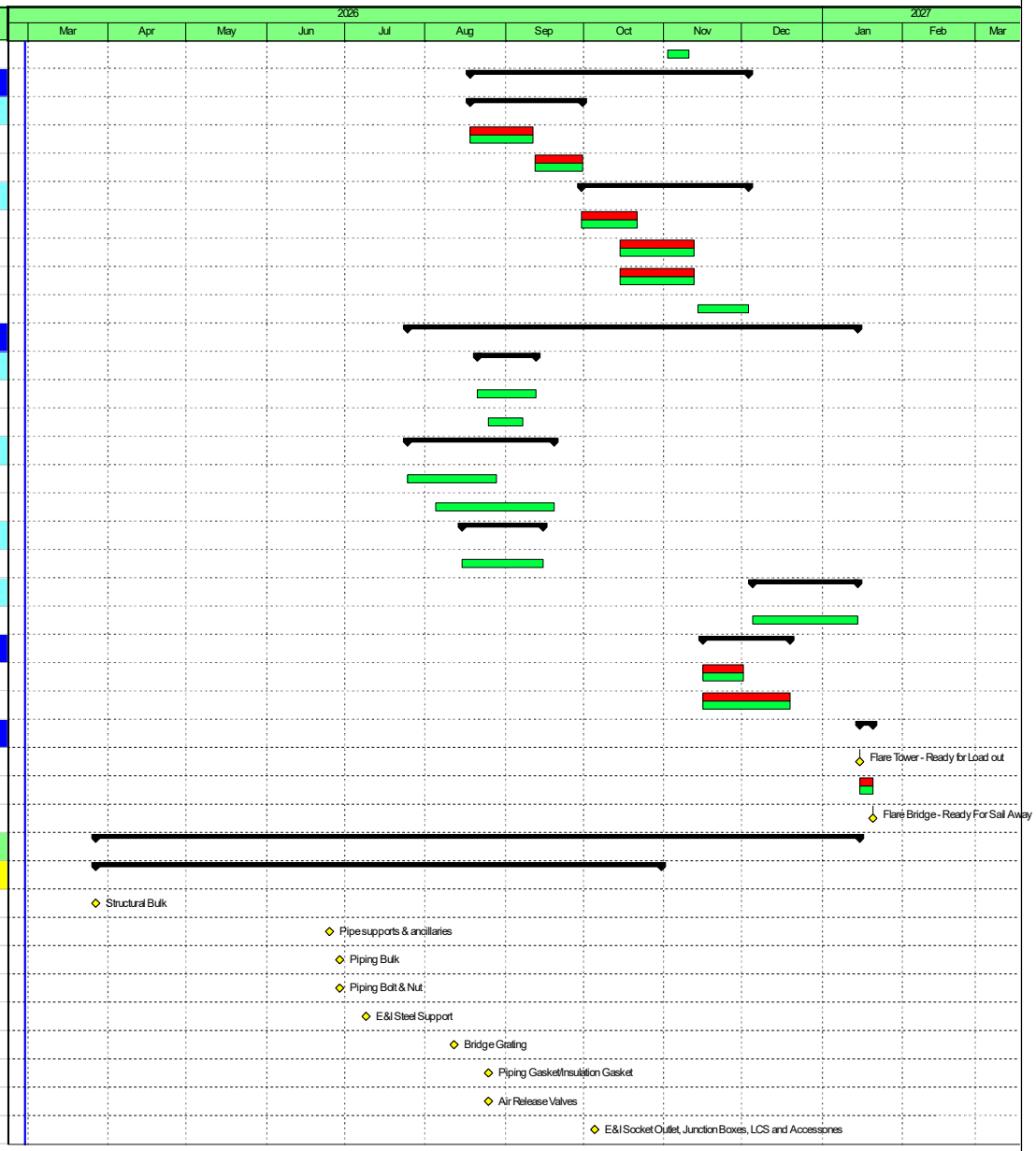
Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
CON-FLB-MEC-2	Install HP Flare Tip	8	02-Nov-26	10-Nov-26
ELECTRICAL AND INSTRUMENT		91	18-Aug-26	03-Dec-26
Electrical and Instrument Support		36	18-Aug-26	30-Sep-26
CON-FLB-ELE-10	Fabricate Electrical/ Instrument Support Flare Tower	20	18-Aug-26	11-Sep-26
CON-FLB-ELE-11	Install Electrical/ Instrument Support Flare Tower	16	12-Sep-26	30-Sep-26
Field Installation		56	30-Sep-26	03-Dec-26
CON-FLB-ELE-12	Install Cable Ladder and Tray Flare Tower	19	30-Sep-26	21-Oct-26
CON-FLB-ELE-13	Install E&I Equipment Flare Tower	25	15-Oct-26	12-Nov-26
CON-FLB-ELE-14	Cable Pulling/ Glanding/ Termination & Testing Flare Tower	25	15-Oct-26	12-Nov-26
CON-FLB-ELE-15	Install Tubing Flare Tower	17	14-Nov-26	03-Dec-26
PAINTING		147	25-Jul-26	14-Jan-27
Structural		18	21-Aug-26	12-Sep-26
CON-FLB-PAT-14	Painting Flare Tower Tubular/Braces	18	21-Aug-26	12-Sep-26
CON-FLB-PAT-31	Apply TSA Coating to Structure	10	25-Aug-26	07-Sep-26
Piping		47	25-Jul-26	19-Sep-26
CON-FLB-PAT-17	TSA & Painting Piping Support Flare Tower	30	25-Jul-26	28-Aug-26
CON-FLB-PAT-18	Painting Piping Spool Flare Tower	38	05-Aug-26	19-Sep-26
Electrical		25	15-Aug-26	15-Sep-26
CON-FLB-PAT-19	TSA & Painting Electrical Support Flare Tower	25	15-Aug-26	15-Sep-26
Touch Up and Final Painting		35	05-Dec-26	14-Jan-27
CON-FLB-PAT-21	Touch Up Painting Flare Tower	35	05-Dec-26	14-Jan-27
MC, PRECOMMISSIONING AND COMMISSIONING		30	16-Nov-26	19-Dec-26
CON-FLB-COM-6	Leak Test Flare Tower	14	16-Nov-26	01-Dec-26
CON-FLB-COM-7	Flare Bridge & Tower - Precommissioning	30	16-Nov-26	19-Dec-26
LOADOUT & SEAFASTENING		4	15-Jan-27	20-Jan-27
CON-FLB-LOF-2	Flare Tower - Ready for Load out	0		15-Jan-27
CON-FLB-LOF-22	Flare Tower - Load out and Seafastening	5	15-Jan-27	20-Jan-27
CON-FLB-LOF-3	Flare Bridge - Ready For Sail Away	0		20-Jan-27
LQ BRIDGE		248	27-Mar-26	15-Jan-27
PROCUREMENT/FABRICAITON		182	27-Mar-26	31-Oct-26
PRO-LQB-STR1000	Structural Bulk	0	27-Mar-26	
PRO-LQB-STR1020	Pipe supports & ancillaries	0	25-Jun-26	
PRO-LQB-STR1030	Piping Bulk	0	29-Jun-26	
PRO-LQB-STR1050	Piping Bolt & Nut	0	29-Jun-26	
PRO-LQB-STR1010	E&I Steel Support	0	09-Jul-26	
PRO-LQB-STR1040	Bridge Grating	0	12-Aug-26	
PRO-LQB-STR1060	Piping Gasket/Insulation Gasket	0	25-Aug-26	
PRO-LQB-STR1080	Air Release Valves	0	25-Aug-26	
PRO-LQB-STR1090	E&I Socket Outlet, Junction Boxes, LCS and Accessones	0	05-Oct-26	



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
PRO-LQB-STR1070	Electrical & Instrument Cable Ladder & Accessories	0	05-Oct-26	
PRO-LQB-STR1110	E&I Lighting	0	16-Oct-26	
PRO-LQB-STR1120	E&I Cables	0	16-Oct-26	
PRO-LQB-STR1100	Insulation	0	21-Oct-26	
PRO-LQB-STR1130	E&I Cable Gland	0	31-Oct-26	
CONSTRUCTION		238	09-Apr-26	15-Jan-27
SHOP DRAWING		100	08-Apr-26	05-Aug-26
DWG-LQB-10	Shop drawing for structure (Primary Steel)	23	08-Apr-26	07-May-26
DWG-LQB-20	Shop drawing for structure (Secondary Steel)	18	25-Apr-26	19-May-26
DWG-LQB-40	Shop drawing for Piping	9	24-Jun-26	03-Jul-26
DWG-LQB-30	Shop drawing for E&I	27	06-Jul-26	05-Aug-26
STRUCTURE		214	13-Apr-26	23-Dec-26
Fabrication		106	13-Apr-26	17-Aug-26
CON-LQB-STR-1	Fabricate Bottom Chord P1A/B	13	13-Apr-26	28-Apr-26
CON-LQB-STR-2	Fabricate Bridge Tubular	48	13-Apr-26	10-Jun-26
CON-LQB-STR-3	Fabricate Bottom Chord P2A/B	11	18-Apr-26	04-May-26
CON-LQB-STR-4	Fabricate Bottom Chord P3A/B	10	24-Apr-26	08-May-26
CON-LQB-STR-6	Fabricate Top Chord P1A/B	13	06-May-26	20-May-26
CON-LQB-STR-5	Fabricate Walk Way	50	07-May-26	03-Jul-26
CON-LQB-STR-9	Fabricate Top Chord P2A/B	13	09-May-26	23-May-26
CON-LQB-STR-10	Assembly Bottom Chord P1 Frame	13	09-May-26	23-May-26
CON-LQB-STR-12	Assembly Bottom Chord P2 Frame	13	15-May-26	29-May-26
CON-LQB-STR-8	Fabricate Handrails	13	19-May-26	02-Jun-26
CON-LQB-STR-13	Fabricate Top Chord P3A/B	13	19-May-26	02-Jun-26
CON-LQB-STR-14	Assembly Bottom Chord P3 Frame	13	21-May-26	04-Jun-26
CON-LQB-STR-17	Assembly Top Chord P1 Frame	13	05-Jun-26	19-Jun-26
CON-LQB-STR-21	Assembly Top Chord P2 Frame	13	12-Jun-26	26-Jun-26
CON-LQB-STR-23	Assembly Top Chord P3 Frame	13	22-Jun-26	06-Jul-26
CON-LQB-STR-26	Fabricate Lifting Padeyes	23	01-Jul-26	27-Jul-26
CON-LQB-STR-28	Fabricate of Extension Frame	23	01-Jul-26	27-Jul-26
CON-LQB-STR-30	Fabrication Bumper & Bearing Support/ Guide Sleeve/ monorail	19	27-Jul-26	17-Aug-26
Erection		189	15-May-26	23-Dec-26
CON-LQB-STR-11	Layout Final Support	14	15-May-26	30-May-26
CON-LQB-STR-15	Lift Bottom Frame P1 onto Final Support	2	02-Jun-26	03-Jun-26
CON-LQB-STR-16	Lift Bottom Frame P2 onto Final Support	4	04-Jun-26	08-Jun-26
CON-LQB-STR-19	Lift Bottom Frame P3 onto Final Support	5	09-Jun-26	13-Jun-26
CON-LQB-STR-18	Install Two-Side Chord Framing	20	15-Jun-26	07-Jul-26
CON-LQB-STR-20	Install Walk Way	45	19-Jun-26	10-Aug-26
CON-LQB-STR-22	Lift Top Frame P1 onto Final Position	4	16-Jul-26	20-Jul-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

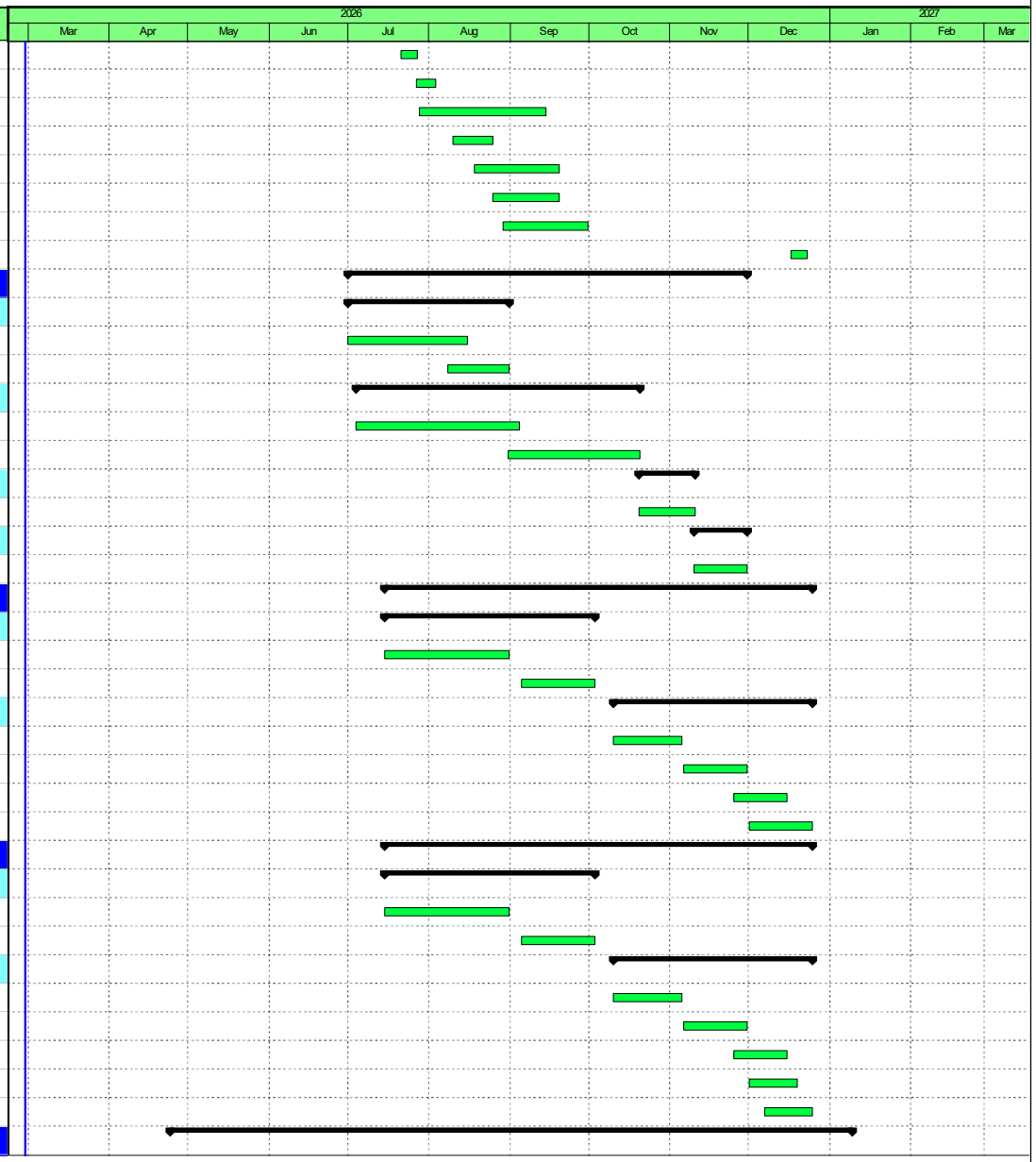
PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF

PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
CON-LQB-STR-25	Lift Top Frame P2 onto Final Position	6	21-Jul-26	27-Jul-26
CON-LQB-STR-32	Lift Top Frame P3 onto Final Position	7	27-Jul-26	03-Aug-26
CON-LQB-STR-24	Install Handrails	40	28-Jul-26	14-Sep-26
CON-LQB-STR-34	Install of Extension Frame	14	10-Aug-26	25-Aug-26
CON-LQB-STR-27	Install Gratings	27	18-Aug-26	19-Sep-26
CON-LQB-STR-31	Install Lifting Padeyes	21	25-Aug-26	19-Sep-26
CON-LQB-STR-29	Install of Bumper & Bearing Support/ Guide Sleeve/ monorail	26	29-Aug-26	30-Sep-26
CON-LQB-STR-33	LQ Bridge Weighing	6	17-Dec-26	23-Dec-26
PIPING		129	01-Jul-26	30-Nov-26
Piping Support		53	01-Jul-26	31-Aug-26
CON-LQB-PIP-1	Fabricate Pipe Support	40	01-Jul-26	15-Aug-26
CON-LQB-PIP-3	Install Pipe Support	20	08-Aug-26	31-Aug-26
Piping Spool		91	04-Jul-26	20-Oct-26
CON-LQB-PIP-2	Fabricate Piping Spool	52	04-Jul-26	04-Sep-26
CON-LQB-PIP-4	Install Piping Spool	42	31-Aug-26	20-Oct-26
Hydrotest		19	20-Oct-26	10-Nov-26
CON-LQB-PIP-5	Hydrotest	19	20-Oct-26	10-Nov-26
Flange Management and Reinstatement		18	10-Nov-26	30-Nov-26
CON-LQB-PIP-6	Flange Management & Reinstatement	18	10-Nov-26	30-Nov-26
ELECTRICAL		139	15-Jul-26	25-Dec-26
Electrical Support		68	15-Jul-26	03-Oct-26
CON-LQB-ELE-1	Fabricate Electrical Support	41	15-Jul-26	31-Aug-26
CON-LQB-ELE-2	Install Electrical Support	25	05-Sep-26	03-Oct-26
Field Installation		66	10-Oct-26	25-Dec-26
CON-LQB-ELE-3	Install Cable Ladder and Tray	23	10-Oct-26	05-Nov-26
CON-LQB-ELE-4	Pulling Cable	21	06-Nov-26	30-Nov-26
CON-LQB-ELE-5	Install Electrical Field Equipment	18	25-Nov-26	15-Dec-26
CON-LQB-ELE-6	Cable Glanding/ Termination and Testing	22	01-Dec-26	25-Dec-26
INSTRUMENTATION		139	15-Jul-26	25-Dec-26
Instrument Support		68	15-Jul-26	03-Oct-26
CON-LQB-INS-1	Fabricate Instrument Support	41	15-Jul-26	31-Aug-26
CON-LQB-INS-2	Install Instrument Support	25	05-Sep-26	03-Oct-26
Field Installation		66	10-Oct-26	25-Dec-26
CON-LQB-INS-3	Install Instrument Tray	23	10-Oct-26	05-Nov-26
CON-LQB-INS-4	Pulling Cable	21	06-Nov-26	30-Nov-26
CON-LQB-INS-5	Install Instrument Field Equipment	18	25-Nov-26	15-Dec-26
CON-LQB-INS-6	Cable Glanding/ Termination and Testing	17	01-Dec-26	19-Dec-26
CON-LQB-INS-7	Install Tubing	17	07-Dec-26	25-Dec-26
PAINTING		219	24-Apr-26	09-Jan-27



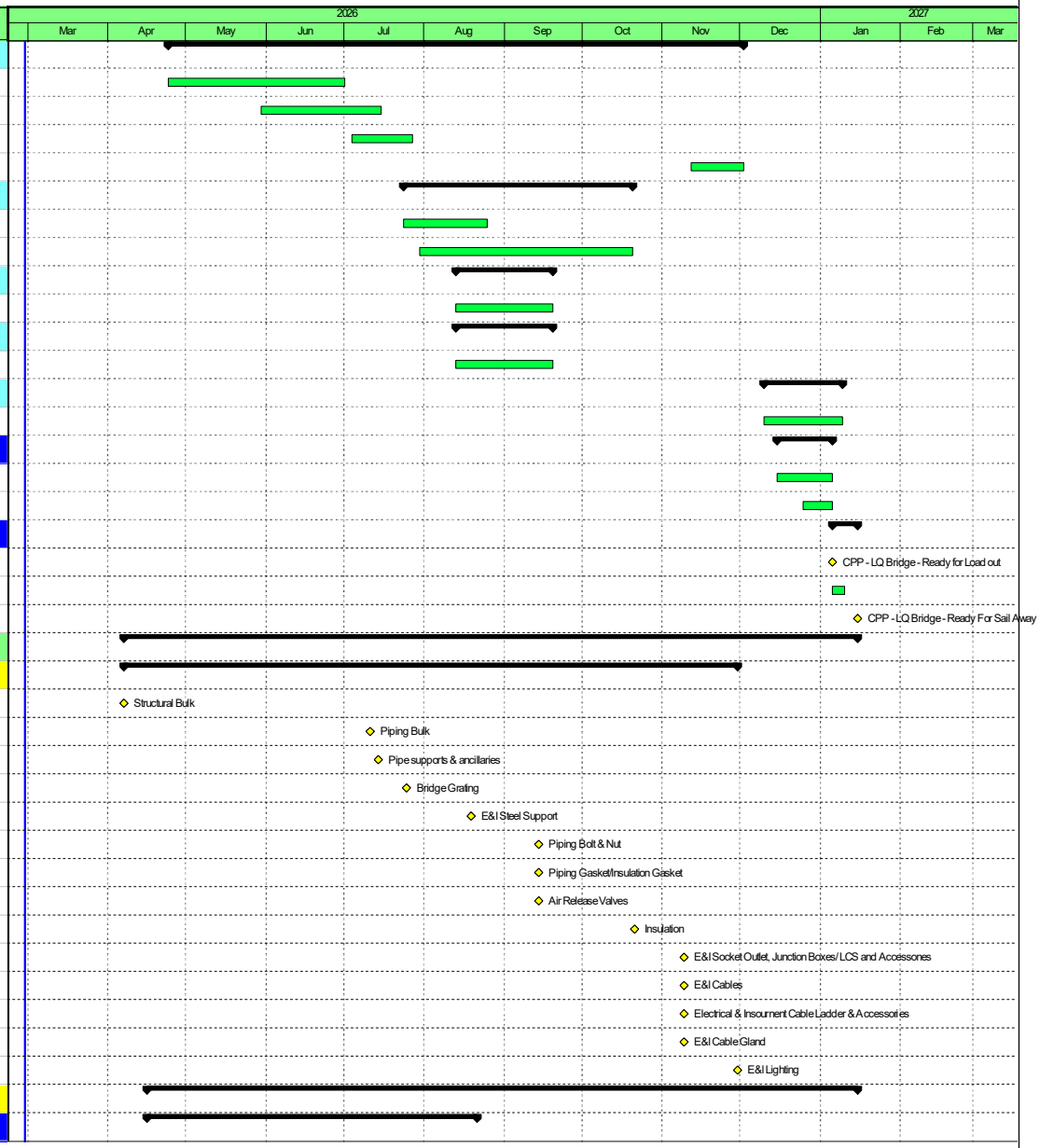
Phase
Primary Baseline
Critical Work
Baseline Milestone
Summary

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
Structural		186	24-Apr-26	02-Dec-26
CON-LQB-PAT-1	Painting Bridge Structure Member	56	24-Apr-26	01-Jul-26
CON-LQB-PAT-2	Painting Walkway	40	30-May-26	15-Jul-26
CON-LQB-PAT-3	Painting Handrail	20	04-Jul-26	27-Jul-26
CON-LQB-PAT-8	Painting Bridge Structure	18	12-Nov-26	02-Dec-26
Piping		74	24-Jul-26	20-Oct-26
CON-LQB-PAT-4	Painting Piping Support	28	24-Jul-26	25-Aug-26
CON-LQB-PAT-7	Painting Piping Spool	69	30-Jul-26	20-Oct-26
Electrical		31	13-Aug-26	19-Sep-26
CON-LQB-PAT-5	Painting Electrical Support	31	13-Aug-26	19-Sep-26
Instrumentation		31	13-Aug-26	19-Sep-26
CON-LQB-PAT-6	Painting Instrument Support	31	13-Aug-26	19-Sep-26
Touch Up and Final Painting		27	10-Dec-26	09-Jan-27
CON-LQB-PAT-9	Touch Up Painting	27	10-Dec-26	09-Jan-27
MC, PRECOMMISSIONING AND COMMISSIONING		19	15-Dec-26	05-Jan-27
CON-LQB-COM-2	Mechanical Completion	19	15-Dec-26	05-Jan-27
CON-LQB-COM-1	Leak Test	10	25-Dec-26	05-Jan-27
LOADOUT & SEAFASTENING		9	05-Jan-27	15-Jan-27
CON-FLB-LOF-5	CPP - LQ Bridge - Ready for Load out	0		05-Jan-27
CON-FLB-LOF-7	CPP - LQ Bridge - Load out and Seafastening	5	05-Jan-27	10-Jan-27
CON-FLB-LOF-9	CPP - LQ Bridge - Ready For Sail Away	0		15-Jan-27
AQWA BRIDGE		239	07-Apr-26	15-Jan-27
PROCUREMENT/FABRICAITON		198	07-Apr-26	30-Nov-26
PRO-AQW-STR1000	Structural Bulk	0	07-Apr-26	
PRO-AQW-STR1030	Piping Bulk	0	11-Jul-26	
PRO-AQW-STR1020	Pipe supports & ancillaries	0	14-Jul-26	
PRO-AQW-STR1060	Bridge Grating	0	25-Jul-26	
PRO-AQW-STR1010	E&I Steel Support	0	19-Aug-26	
PRO-AQW-STR1040	Piping Bolt & Nut	0	14-Sep-26	
PRO-AQW-STR1050	Piping Gasket/Insulation Gasket	0	14-Sep-26	
PRO-AQW-STR1070	Air Release Valves	0	14-Sep-26	
PRO-AQW-STR1100	Insulation	0	21-Oct-26	
PRO-AQW-STR1090	E&I Socket Outlet, Junction Boxes/ LCS and Accessones	0	09-Nov-26	
PRO-AQW-STR1120	E&I Cables	0	09-Nov-26	
PRO-AQW-STR1080	Electrical & Insourment Cable Ladder & Accessories	0	09-Nov-26	
PRO-AQW-STR1130	E&I Cable Gland	0	09-Nov-26	
PRO-AQW-STR1110	E&I Lighting	0	30-Nov-26	
CONSTRUCTION		231	16-Apr-26	15-Jan-27
SHOP DRAWING		107	16-Apr-26	21-Aug-26



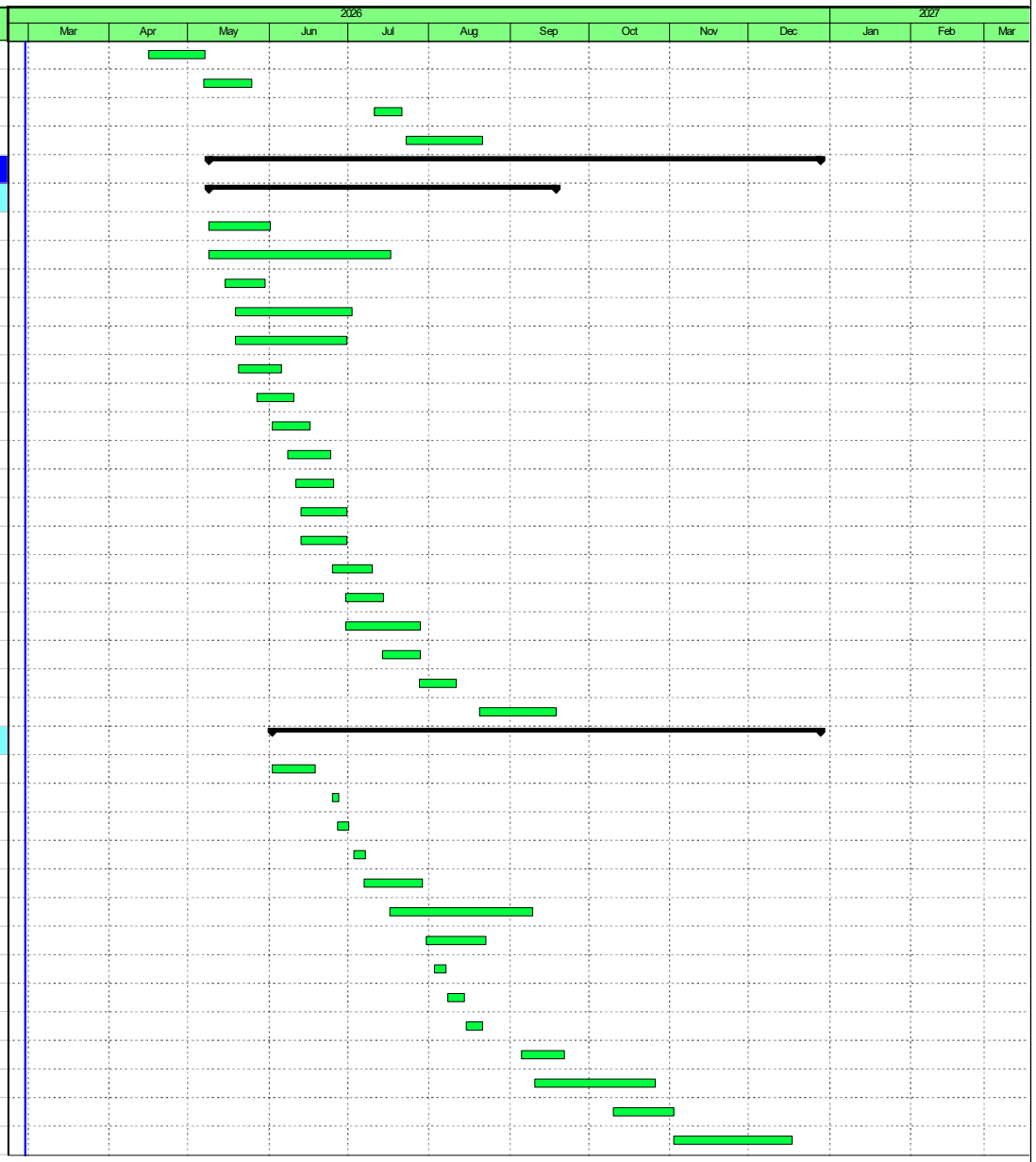
Phase
Primary Baseline
Critical Work
Baseline Milestone
Summary

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
DWG-AQB-10	Shop drawing for structure (Primary Steel)	16	16-Apr-26	07-May-26
DWG-AQB-20	Shop drawing for structure (Secondary Steel)	16	07-May-26	25-May-26
DWG-AQB-40	Shop drawing for Piping	9	11-Jul-26	21-Jul-26
DWG-AQB-30	Shop drawing for E&I	26	23-Jul-26	21-Aug-26
STRUCTURE		198	09-May-26	28-Dec-26
Fabrication		112	09-May-26	18-Sep-26
CON-AQB-STR-36	Fabricate Bottom Chord P1A/B	20	09-May-26	01-Jun-26
CON-AQB-STR-38	Fabricate Bridge Tubular	60	09-May-26	17-Jul-26
CON-AQB-STR-40	Fabricate Bottom Chord P2	14	15-May-26	30-May-26
CON-AQB-STR-62	Fabricate Walk Way	39	19-May-26	02-Jul-26
CON-AQB-STR-70	Fabricate Handrails	37	19-May-26	30-Jun-26
CON-AQB-STR-44	Fabricate Bottom Chord P3A/B	15	20-May-26	05-Jun-26
CON-AQB-STR-42	Fabricate Top Chord P1	13	27-May-26	10-Jun-26
CON-AQB-STR-64	Fabricate Top Chord P2	13	02-Jun-26	16-Jun-26
CON-AQB-STR-66	Assembly Bottom Chord P1 Frame	15	08-Jun-26	24-Jun-26
CON-AQB-STR-72	Fabricate Top Chord P3	13	11-Jun-26	25-Jun-26
CON-AQB-STR-68	Assembly Bottom Chord P2 Frame	15	13-Jun-26	30-Jun-26
CON-AQB-STR-74	Assembly Bottom Chord P3 Frame	15	13-Jun-26	30-Jun-26
CON-AQB-STR-84	Fabricate of Extension Frame	14	25-Jun-26	10-Jul-26
CON-AQB-STR-76	Assembly Top Chord P1 Frame	13	30-Jun-26	14-Jul-26
CON-AQB-STR-86	Fabrication Bumper & Bearing Support/ Guide Sleeve/ monorail	25	30-Jun-26	28-Jul-26
CON-AQB-STR-78	Assembly Top Chord P2 Frame	13	14-Jul-26	28-Jul-26
CON-AQB-STR-80	Assembly Top Chord P3 Frame	13	28-Jul-26	11-Aug-26
CON-AQB-STR-82	Fabricate Lifting Padeyes	24	20-Aug-26	18-Sep-26
Erection		178	02-Jun-26	28-Dec-26
CON-AQB-STR-54	Layout Final Support	15	02-Jun-26	18-Jun-26
CON-AQB-STR-46	Lift Bottom Frame P1 onto Final Support	3	25-Jun-26	27-Jun-26
CON-AQB-STR-48	Lift Bottom Frame P2 onto Final Support	4	27-Jun-26	01-Jul-26
CON-AQB-STR-56	Lift Bottom Frame P3 onto Final Support	4	03-Jul-26	07-Jul-26
CON-AQB-STR-50	Install Two-Side Chord Framing	20	07-Jul-26	29-Jul-26
CON-AQB-STR-52	Install Walk Way	45	17-Jul-26	09-Sep-26
CON-AQB-STR-90	Install Gratings	20	31-Jul-26	22-Aug-26
CON-AQB-STR-58	Lift Top Frame P1 onto Final Position	5	03-Aug-26	07-Aug-26
CON-AQB-STR-60	Lift Top Frame P2 onto Final Position	6	08-Aug-26	14-Aug-26
CON-AQB-STR-92	Lift Top Frame P3 onto Final Position	6	15-Aug-26	21-Aug-26
CON-AQB-STR-94	Install of Extension Frame	14	05-Sep-26	21-Sep-26
CON-AQB-STR-88	Install Handrails	40	10-Sep-26	26-Oct-26
CON-AQB-STR-96	Install of Bumper & Bearing Support/ Guide Sleeve/ monorail	20	10-Oct-26	02-Nov-26
CON-AQB-STR-98	Install Lifting Padeyes	40	02-Nov-26	17-Dec-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

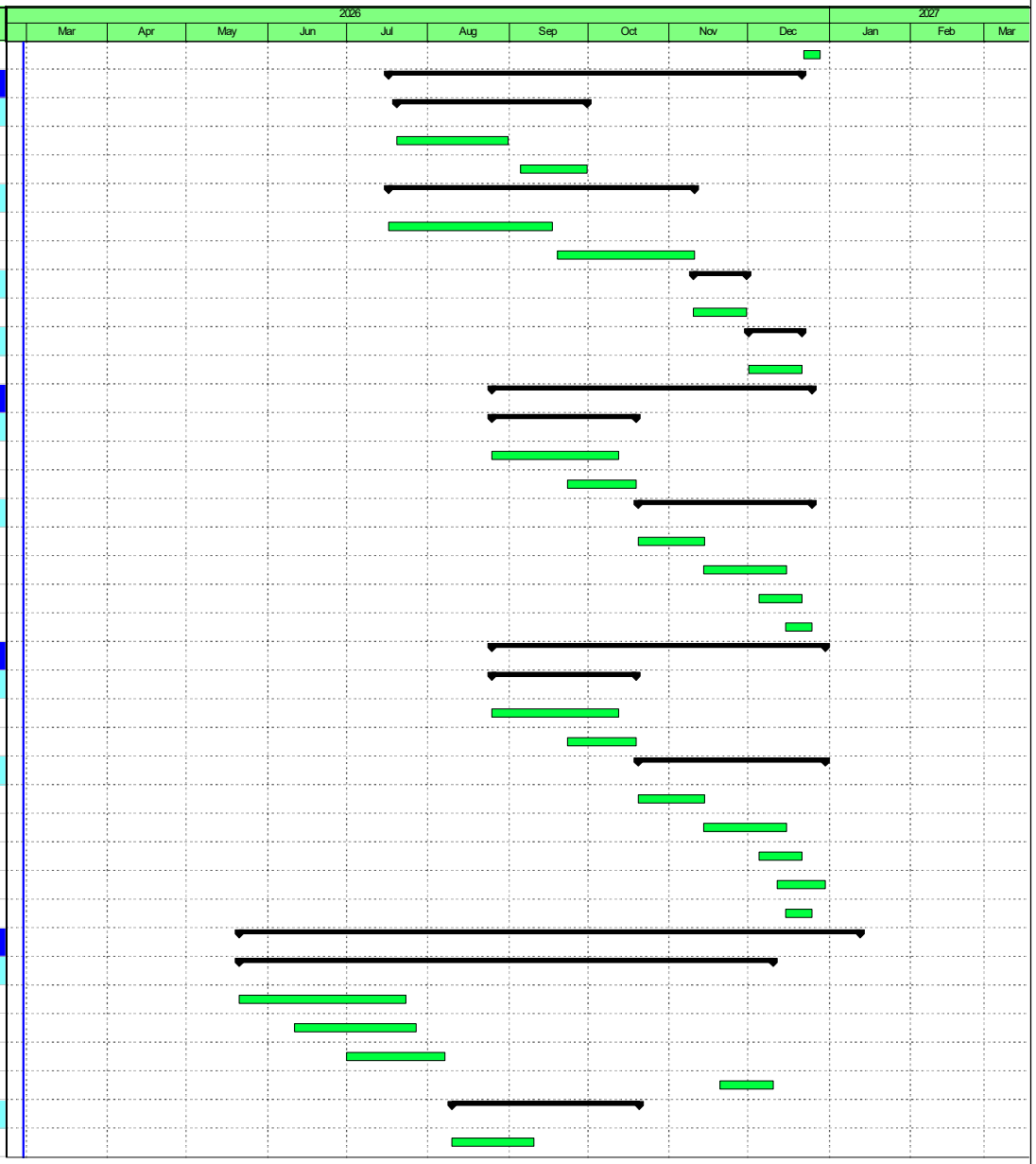
PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF

PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
CON-AQB-STR-99	Bridge Weighing	6	22-Dec-26	28-Dec-26
PIPING		133	17-Jul-26	21-Dec-26
Piping Support		61	20-Jul-26	30-Sep-26
CON-AQB-PIP-8	Fabricate Pipe Support	37	20-Jul-26	31-Aug-26
CON-AQB-PIP-10	Install Pipe Support	22	05-Sep-26	30-Sep-26
Piping Spool		98	17-Jul-26	10-Nov-26
CON-AQB-PIP-12	Fabricate Piping Spool	52	17-Jul-26	17-Sep-26
CON-AQB-PIP-14	Install Piping Spool	45	19-Sep-26	10-Nov-26
Hydrotest		18	10-Nov-26	30-Nov-26
CON-AQB-PIP-16	Hydrotest	18	10-Nov-26	30-Nov-26
Flange Management and Reinstatement		18	01-Dec-26	21-Dec-26
CON-AQB-PIP-18	Flange Management and Reinstatement	18	01-Dec-26	21-Dec-26
ELECTRICAL		104	25-Aug-26	25-Dec-26
Electrical Support		46	25-Aug-26	19-Oct-26
CON-AQB-ELE-8	Fabricate Electrical Support	40	25-Aug-26	12-Oct-26
CON-AQB-ELE-10	Install Electrical Support	23	23-Sep-26	19-Oct-26
Field Installation		58	20-Oct-26	25-Dec-26
CON-AQB-ELE-12	Install Cable Ladder and Tray	23	20-Oct-26	14-Nov-26
CON-AQB-ELE-14	Pulling Cable	27	14-Nov-26	15-Dec-26
CON-AQB-ELE-16	Install Electrical Field Equipment	14	05-Dec-26	21-Dec-26
CON-AQB-ELE-18	Cable Glanding/ Termination and Testing	10	15-Dec-26	25-Dec-26
INSTRUMENTATION		108	25-Aug-26	30-Dec-26
Instrument Support		46	25-Aug-26	19-Oct-26
CON-AQB-INS-9	Fabricate Instrument Support	40	25-Aug-26	12-Oct-26
CON-AQB-INS-11	Install Instrument Support	23	23-Sep-26	19-Oct-26
Field Installation		62	20-Oct-26	30-Dec-26
CON-AQB-INS-13	Install Instrument Tray	23	20-Oct-26	14-Nov-26
CON-AQB-INS-15	Pulling Cable	27	14-Nov-26	15-Dec-26
CON-AQB-INS-17	Install Instrument Field Equipment	14	05-Dec-26	21-Dec-26
CON-AQB-INS-21	Install Tubing	16	12-Dec-26	30-Dec-26
CON-AQB-INS-19	Cable Glanding/ Termination and Testing	10	15-Dec-26	25-Dec-26
PAINTING		201	21-May-26	12-Jan-27
Structural		173	21-May-26	10-Dec-26
CON-AQB-PAT-11	Painting Bridge Structure Member	55	21-May-26	23-Jul-26
CON-AQB-PAT-21	Painting Walkway	40	11-Jun-26	27-Jul-26
CON-AQB-PAT-23	Painting Handrail	33	01-Jul-26	07-Aug-26
CON-AQB-PAT-25	Painting Bridge Structure	18	20-Nov-26	10-Dec-26
Piping		60	10-Aug-26	20-Oct-26
CON-AQB-PAT-15	Painting Piping Support	26	10-Aug-26	10-Sep-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF
PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
CON-AQB-PAT-13	Painting Piping Spool	54	17-Aug-26	20-Oct-26
Electrical		29	08-Sep-26	10-Oct-26
CON-AQB-PAT-17	Painting Electrical Support	29	08-Sep-26	10-Oct-26
Instrumentation		29	08-Sep-26	10-Oct-26
CON-AQB-PAT-27	Painting Instrument Support	29	08-Sep-26	10-Oct-26
Touch Up and Final Painting		29	10-Dec-26	12-Jan-27
CON-AQB-PAT-19	Touch Up Painting	29	10-Dec-26	12-Jan-27
MC, PRECOMMISSIONING AND COMMISSIONING		23	15-Dec-26	09-Jan-27
CON-AQB-COM-6	Mechanical Completion	23	15-Dec-26	09-Jan-27
CON-AQB-COM-4	Leak Test	9	31-Dec-26	09-Jan-27
LOADOUT & SEAFASTENING		5	09-Jan-27	15-Jan-27
CON-FLB-LOF-11	CPP - LQ Bridge - Ready for Load out	0		09-Jan-27
CON-FLB-LOF-13	CPP - LQ Bridge - Load out and Seafastening	5	09-Jan-27	14-Jan-27
CON-FLB-LOF-15	CPP - LQ Bridge - Ready For Sail Away	0		15-Jan-27
DECK SUPPORT FRAME		166	10-Apr-26	26-Oct-26
PROCUREMENT/FABRICAITON		27	28-Apr-26	01-Jun-26
PRO-DSF-STR1000	DSF Structural	0	28-Apr-26	
PRO-DSF-STR1010	DSF Timber	0	01-Jun-26	
CONSTRUCTION		166	10-Apr-26	26-Oct-26
SHOP DRAWING		26	10-Apr-26	13-May-26
DWG-DSF-10	Shop drawing for structure (Primary Steel)	26	10-Apr-26	13-May-26
DWG-DSF-20	Shop drawing for structure (Secondary Steel)	26	10-Apr-26	13-May-26
DSF - Part 1		147	06-May-26	26-Oct-26
Fabrication		126	06-May-26	01-Oct-26
CON-DSF-STR-05	Fabrication of Ginder box/ tie beam	72	06-May-26	28-Jul-26
CON-DSF-STR-10	Fabrication of Horiontal brace/ column	72	23-May-26	14-Aug-26
CON-DSF-STR-150	Fabrication of Timber	30	26-Aug-26	01-Oct-26
Erection		127	29-May-26	26-Oct-26
CON-DSF-STR-20	Layout temporary support	55	29-May-26	31-Jul-26
CON-DSF-STR-30	Installation part of Girder/ tie beam	73	06-Jun-26	29-Aug-26
CON-DSF-STR-40	Installation horiontal brace	65	30-Jun-26	15-Sep-26
CON-DSF-STR-50	Installation column	60	23-Jul-26	02-Oct-26
CON-DSF-STR-60	Installation Timber	35	12-Sep-26	22-Oct-26
CON-DSF-STR-70	Ready for Site Moving	0		26-Oct-26
DSF - Part 2		147	06-May-26	26-Oct-26
Fabrication		125	06-May-26	30-Sep-26
CON-DSF-STR-80	Fabrication of Ginder box/ tie beam	72	06-May-26	28-Jul-26
CON-DSF-STR-160	Fabrication of Horiontal brace/ column	72	23-May-26	14-Aug-26
CON-DSF-STR-170	Fabrication of Timber	30	25-Aug-26	30-Sep-26



Phase
Baseline Milestone
Primary Baseline
Summary
Critical Work

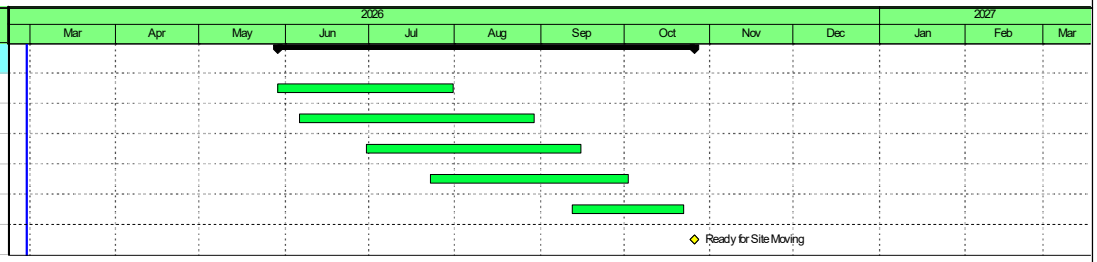
PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

PROVISION OF FABRICATION SERVICE FOR BRIDGE AND DSF

PROJECT: VIET NAM BLOCK B GAS EPCI#1

Activity ID	Activity Name	Original Duration	Start	Finish
Erection		127	29-May-26	26-Oct-26
CON-DSF-STR-90	Layout temporary support	55	29-May-26	31-Jul-26
CON-DSF-STR-100	Installation part of Girder/ tie beam	73	06-Jun-26	29-Aug-26
CON-DSF-STR-110	Installation horiontal brace	65	30-Jun-26	15-Sep-26
CON-DSF-STR-120	Installation column	60	23-Jul-26	02-Oct-26
CON-DSF-STR-130	Installation Timber	35	12-Sep-26	22-Oct-26
CON-DSF-STR-140	Ready for Site Moving	0		26-Oct-26



Phase
Primary Baseline
Critical Work
Baseline Milestone
Summary

PROJECT OVERALL SCHEDULE

Date	Revision	Checked	Approved
09-Apr-26	Rev0	N.T.H.L	N.N.T

ĐÍNH KÈM #4 - TÀI LIỆU KỸ THUẬT

Tài liệu kỹ thuật được đính kèm như links:

https://drive.google.com/drive/folders/1RxoJ3UIFs2I2hG_drVEJymjS4HMyQpw8?usp=sharing

ĐÍNH KÈM #5 - BIỂU MẪU YÊU CẦU LÀM RÕ

TRD No.:
Package Name :
Vendor Name :
Date issue :
TC No. :

TECHNICAL CLARIFICATION

TABLE 1 – VENDOR QUERIES AND PTSC THANH HOA RESPONSES

ITEM	VENDOR'S QUERIES	PTSC TH'S RESPONSES	COST IMPACT	SCHEDULE IMPACT	STATUS O/C
A.	**General**				
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

TRD No.:
Package Name :
Vendor Name :
Date issue :
TC No. :

TABLE 2 – VENDOR EXPLANATION

No.	VENDOR TO DESCRIBE FOR CHANGING (PRICE / SCHEDULE)	REASON

NHÀ THẦU KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

ĐÍNH KÈM #6 – DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN NHÀ THẦU SUBMIT KHI CHÀO GIÁ

ĐÍNH KÈM #06_DANH MỤC TÀI LIỆU NHÀ THẦU SUBMIT KHI CHÀO GIÁ

DỰ ÁN: DỰ ÁN KHÍ LÔ B (BLOCK B) – Ô MÔN

GÓI THẦU: THUÊ NHÀ THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ THỰC HIỆN SITE MOVING & LOAD-OUT CHO DSF VÀ CÁC CẦU DẪN

STT	TÀI LIỆU	Ghi chú
1	Đăng ký kinh doanh	
2	Profile nhà thầu	
3	Bản vẽ thiết kế kỹ thuật sơ bộ	
4	Phương án bố trí thiết bị sơ bộ	

